

**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH**  
**TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ THANH ĐÀ**

**BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ**

**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - 2013**

**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH**  
**TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ THANH ĐÀ**

---

## **BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ**

### **DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ**

<b>TT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Chức vụ</b>	<b>Nhiệm vụ</b>	<b>Chữ ký</b>
1	Nguyễn Thanh Phong	Hiệu trưởng	Chủ tịch hội đồng	
2	Đậu Quang Tuấn	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch hội đồng	
3	Lý Ái Trân	Phó Hiệu trưởng	Ủy viên hội đồng	
4	Phạm Hoàng Thuy Anh	Chủ tịch Công đoàn	Ủy viên hội đồng	
5	Chu Nhật Quỳnh	Bí thư Chi đoàn	Ủy viên hội đồng	
6	Trần Thuý Loan	Tổng phụ trách	Ủy viên hội đồng	
7	Đỗ Thị Mận	Tổ trưởng Xã hội	Ủy viên hội đồng	
8	Nguyễn Thị Phương Mai	Tổ trưởng Tự nhiên	Ủy viên hội đồng	
9	Hoàng Thị Ngọc Tuyền	Giáo viên	Thư ký hội đồng	
10	Trần Thị Xuân Trang	Giáo vụ	Ủy viên hội đồng	

**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - 2013**

## MỤC LỤC

<b>NỘI DUNG</b>	<b>Trang</b>
Mục lục	1
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá của nhà trường	5
<b>Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU</b>	6
<b>Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ</b>	9
<b>I. Đặt vấn đề</b>	9
1. Tình hình chung	9
2. Mục đích tự đánh giá	11
3. Quá trình tự đánh giá và những vấn đề nổi bật trong báo cáo tự đánh giá	11
<b>II. Tự đánh giá</b>	13
<i>1. Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường</i>	13
1.1. Tiêu chí 1: Cơ cấu tổ chức bộ máy của nhà trường theo quy định của Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (sau đây gọi là Điều lệ trường trung học) và các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	13
1.2. Tiêu chí 2: Lớp học, số học sinh, điểm trường theo quy định của Điều lệ trường tiểu học (nếu trường có cấp tiểu học) và Điều lệ trường trung học.	14
1.3. Tiêu chí 3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Công đoàn, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh, các tổ chức xã hội khác và các hội đồng hoạt động theo quy định của Điều lệ trường trung học và quy định của pháp luật.	15
1.4. Tiêu chí 4: Cơ cấu tổ chức và việc thực hiện nhiệm vụ của các tổ chuyên môn, tổ Văn phòng (tổ Giáo vụ và Quản lý học sinh, tổ Quản trị Đời sống, các bộ phận khác đối với trường chuyên biệt) theo quy định tại Điều lệ trường trung học.	17
1.5. Tiêu chí 5: Xây dựng chiến lược phát triển nhà trường.	18
1.6. Tiêu chí 6: Chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, của địa phương và sự lãnh đạo, chỉ đạo của cơ quan quản lý giáo dục các cấp; đảm bảo Quy chế thực	19

hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường.	
1.7. Tiêu chí 7: Quản lý hành chính, thực hiện các phong trào thi đua.	20
1.8. Tiêu chí 8: Quản lý các hoạt động giáo dục, quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh.	21
1.9. Tiêu chí 9: Quản lý tài chính, tài sản của nhà trường.	22
1.10. Tiêu chí 10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho học sinh và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên; phòng chống bạo lực học đường, phòng chống dịch bệnh, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, các tệ nạn xã hội trong trường.	23
▪ Kết luận về tiêu chuẩn 1	24
<i>2. Tiêu chuẩn 2 : Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh</i>	26
2.1. Tiêu chí 1: Năng lực của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng trong quá trình triển khai các hoạt động giáo dục.	26
2.2. Tiêu chí 2: Số lượng, trình độ đào tạo của giáo viên theo quy định của Điều lệ trường tiểu học (nếu trường có cấp tiểu học), Điều lệ trường trung học.	27
2.3. Tiêu chí 3: Kết quả đánh giá, xếp loại giáo viên và việc đảm bảo các quyền của giáo viên.	28
2.4. Tiêu chí 4: Số lượng, chất lượng và việc đảm bảo các chế độ, chính sách đối với đội ngũ nhân viên của nhà trường.	29
2.5. Tiêu chí 5: Học sinh của nhà trường đáp ứng yêu cầu theo quy định của Điều lệ trường trung học và của pháp luật.	30
▪ Kết luận về tiêu chuẩn 2	31
<i>3. Tiêu chuẩn 3 : Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học</i>	33
3.1. Tiêu chí 1: Khuôn viên, cổng trường, biển trường, tường hoặc hàng rào bảo vệ, bãi tập theo quy định của Điều lệ trường trung học.	33
3.2. Tiêu chí 2: Phòng học, bảng, bàn ghế cho giáo viên, học	34

sinh.	
3.3. Tiêu chí 3: Khối phòng, trang thiết bị văn phòng phục vụ công tác quản lý, dạy và học theo quy định của Điều lệ trường trung học.	35
3.4. Tiêu chí 4: Công trình nhà vệ sinh, nhà để xe, hệ thống nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom rác đáp ứng yêu cầu của hoạt động giáo dục.	36
3.5. Tiêu chí 5: Thư viện đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, học tập của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.	37
3.6. Tiêu chí 6: Thiết bị dạy học, đồ dùng dạy học và hiệu quả sử dụng thiết bị, đồ dùng dạy học.	38
▪ Kết luận về tiêu chuẩn 3	39
<i>4. Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội</i>	41
4.1. Tiêu chí 1. Tổ chức và hiệu quả hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh.	41
4.2. Tiêu chí 2. Nhà trường chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức đoàn thể ở địa phương để huy động nguồn lực xây dựng nhà trường và môi trường giáo dục.	42
4.3. Tiêu chí 3. Nhà trường phối hợp với các tổ chức đoàn thể của địa phương, huy động sự tham gia của cộng đồng để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc cho học sinh và thực hiện mục tiêu, kế hoạch giáo dục.	44
▪ Kết luận về tiêu chuẩn 4	45
<i>5. Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục</i>	46
5.1. Tiêu chí 1: Thực hiện chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục địa phương.	46
5.2. Tiêu chí 2: Đổi mới phương pháp dạy học nhằm khuyến khích sự chuyên cần, tích cực, chủ động, sáng tạo và ý thức vươn lên,	47

rèn luyện khả năng tự học của học sinh.	
5.3. Tiêu chí 3: Thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục của địa phương.	49
5.4. Tiêu chí 4: Thực hiện hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh yếu, kém theo kế hoạch của nhà trường và theo quy định của các cấp quản lý giáo dục.	50
5.5. Tiêu chí 5: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	51
5.6. Tiêu chí 6: Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, khuyến khích sự tham gia chủ động, tự giác của học sinh.	52
5.7. Tiêu chí 7: Giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống thông qua các hoạt động học tập, hoạt động tập thể và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp cho học sinh.	54
5.8. Tiêu chí 8: Học sinh tham gia giữ gìn vệ sinh môi trường lớp học, nhà trường.	55
5.9. Tiêu chí 9: Kết quả xếp loại học lực của học sinh hằng năm đáp ứng mục tiêu giáo dục.	56
5.10. Tiêu chí 10: Kết quả xếp loại hạnh kiểm của học sinh hằng năm đáp ứng mục tiêu giáo dục.	57
5.11. Tiêu chí 11: Kết quả hoạt động giáo dục nghề phổ thông và hoạt động giáo dục hướng nghiệp cho học sinh hằng năm.	58
5.12. Tiêu chí 12: Hiệu quả hoạt động giáo dục hằng năm của nhà trường.	60
▪ Kết luận về tiêu chuẩn 5	61
<b>III. Kết luận chung</b>	63
<b>Phần III. PHỤ LỤC</b>	64
Phụ lục 1: <i>Thống kê xếp loại Hạnh kiểm, Học lực các năm học</i>	65
Phụ lục 2: <i>Danh sách giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi các cấp</i>	67
Phụ lục 3: <i>Danh mục mã minh chứng</i>	68

**BẢNG TỔNG HỢP  
KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ**

<b>Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường</b>					
<b>Tiêu chí</b>	<b>Đạt</b>	<b>Không đạt</b>	<b>Tiêu chí</b>	<b>Đạt</b>	<b>Không đạt</b>
1	x		6	x	
2	x		7	x	
3		x	8		x
4	x		9	x	
5	x		10	x	
<b>Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh</b>					
<b>Tiêu chí</b>	<b>Đạt</b>	<b>Không đạt</b>	<b>Tiêu chí</b>	<b>Đạt</b>	<b>Không đạt</b>
1	x		4		x
2	x		5	x	
3	x				
<b>Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học</b>					
<b>Tiêu chí</b>	<b>Đạt</b>	<b>Không đạt</b>	<b>Tiêu chí</b>	<b>Đạt</b>	<b>Không đạt</b>
1		x	4	x	
2		x	5	x	
3	x		6	x	
<b>Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội</b>					
<b>Tiêu chí</b>	<b>Đạt</b>	<b>Không đạt</b>	<b>Tiêu chí</b>	<b>Đạt</b>	<b>Không đạt</b>
1	x		3	x	
2	x				
<b>Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục</b>					
<b>Tiêu chí</b>	<b>Đạt</b>	<b>Không đạt</b>	<b>Tiêu chí</b>	<b>Đạt</b>	<b>Không đạt</b>
1	x		7	x	
2	x		8	x	
3	x		9	x	
4	x		10		x
5		x	11	x	
6	x		12		x

Tổng số các chỉ số đạt: 99/108, tỷ lệ: 91,67%.

Tổng số các tiêu chí đạt: 28/36, tỷ lệ: 77,78%.

**Phần I**  
**CƠ SỞ DỮ LIỆU**

Tên trường (theo quyết định mới nhất): Trường Trung học cơ sở Thanh Đa

Tên trước đây (nếu có): Trường Phổ thông cơ sở cấp 1, 2 Thanh Đa

Cơ quan chủ quản: Ủy ban Nhân dân quận Bình Thạnh.

Thành phố	Hồ Chí Minh	Họ và tên hiệu trưởng	Nguyễn Thanh Phong
Quận	Bình Thạnh	Điện thoại	08.3.5566252
Phường	27	FAX	
Đạt chuẩn quốc gia		Website	thcsthanhda.edu.vn
Năm thành lập	1997	Số điểm trường	1
Công lập	X	Có học sinh khuyết tật	
Tư thục		Có học sinh bán trú	X
Thuộc vùng đặc biệt khó khăn		Có học sinh nội trú	
Trường liên kết với nước ngoài		Loại hình khác	
Trường phổ thông DTNT			

**1. Số lớp**

Số lớp	Năm học 2007-2008	Năm học 2008-2009	Năm học 2009-2010	Năm học 2010-2011	Năm học 2011-2012	Năm học 2012-2013
Khối lớp 6	7	7	5	6	7	6
Khối lớp 7	5	7	6	5	6	6
Khối lớp 8	9	5	7	6	5	6
Khối lớp 9	8	8	5	6	5	5
Khối lớp ...	/	/	/	/	/	/
<b>Cộng</b>	29	27	23	23	23	23

**2. Số phòng học**

	Năm học 2007-2008	Năm học 2008-2009	Năm học 2009-2010	Năm học 2010-2011	Năm học 2011-2012	Năm học 2012-2013
Tổng số	23	23	23	23	23	23

Phòng học kiên cố	23	23	23	23	23	23
Phòng học bán kiên cố	/	/	/	/	/	/
Phòng học tạm	/	/	/	/	/	/
<b>Cộng</b>	23	23	23	23	23	23

### 3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá:

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Đạt chuẩn	Trên chuẩn	Chưa đạt chuẩn	
Hiệu trưởng (giám đốc)	01	/	Kinh	/	01	/	
Phó hiệu trưởng (phó giám đốc)	02	01	Kinh	/	02	/	
Giáo viên	46	38	Kinh	08	38	/	
Nhân viên	11	08	Kinh	07	/	04	
<b>Cộng</b>	60	47	Kinh	15	41	04	

b) Số liệu của 5 năm gần đây:

	Năm học 2007-2008	Năm học 2008-2009	Năm học 2009-2010	Năm học 2010-2011	Năm học 2011-2012	Năm học 2012-2013
Tổng số giáo viên	55	57	55	50	49	47
Tỷ lệ giáo viên/lớp	1.9	2.11	2.39	2.17	2.13	2.04
Tỷ lệ giáo viên/học sinh (học viên)	0.05	0.06	0.06	0.05	0.05	0.04
Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện và tương	06	06	07	11	11	11

đương						
Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên	01	01	01	01	01	01

#### 4. Học sinh (học viên)

	Năm học 2007- 2008	Năm học 2008- 2009	Năm học 2009- 2010	Năm học 2010- 2011	Năm học 2011- 2012	Năm học 2012- 2013
Tổng số	1060	990	901	955	1007	993
- Khối lớp 6	283	248	222	260	338	281
- Khối lớp 7	192	270	227	213	247	280
- Khối lớp 8	308	187	268	234	205	238
- Khối lớp 9	277	285	184	248	217	194
- Khối lớp...	/	/	/	/	/	/
Nữ	574	520	471	475	481	481
Dân tộc	05	08	09	11	07	07
Đối tượng chính sách	10	12	24	24	23	23
Khuyết tật	/	/	/	/	/	/
Tuyển mới	283	257	218	263	344	281
Lưu ban	17	21	30	17	52	45
Bỏ học	7	7	6	00	8	4
Học 2 buổi/ngày	0	517	901	955	1007	993
Bán trú	0	62	174	289	321	330
Nội trú	/	/	/	/	/	/
Tỷ lệ bình quân học sinh (học viên)/lớp	46.1	36.6	39.2	42.5	42.7	43.2
Tỷ lệ đi học đúng độ tuổi	1060	990	901	955	1007	993

- Nữ	574	520	471	475	481	481
- Dân tộc	05	08	09	11	07	07
Tổng số học sinh/học viên hoàn thành chương trình cấp học/tốt nghiệp	269	285	183	247	216	194
- Nữ	134	150	104	139	105	98
- Dân tộc	01	01	02	07	02	02
Tổng số học sinh/học viên giỏi cấp tỉnh	/	/	04	02	06	02
Tổng số học sinh/học viên giỏi quốc gia	/	/	/	/	/	/
Tỷ lệ chuyển cấp (hoặc thi đỗ vào các trường đại học, cao đẳng)	90.2%	90.2%	91,4%	95%	87,5%	97.7%

## **Phần II:**

### **TỰ ĐÁNH GIÁ**

#### **I. ĐẶT VẤN ĐỀ:**

##### *1. Tình hình chung của cơ sở giáo dục*

Trường trung học cơ sở Thanh Đa được xây dựng từ trước 1975, tiền thân là trường phổ thông cơ sở cấp I, II Thanh Đa, sau khi tách các lớp tiểu học trường phổ thông cơ sở Thanh Đa chỉ còn các lớp cấp II công lập, nên đổi tên trường phổ thông cơ sở Thanh Đa thành trường trung học cơ sở Thanh Đa theo quyết định số 1141/QĐ-UB ngày 02/8/1997 của Ủy ban Nhân dân quận Bình Thạnh về việc sắp xếp mạng lưới Giáo dục – Đào tạo quận Bình Thạnh. Trường trung học cơ sở Thanh Đa có nhiệm vụ tiếp nhận giảng dạy và giáo dục học sinh từ lớp 6 đến lớp 9 trên địa bàn phường 27 và các phường lân cận. Trường có tổng diện tích 3858,9m<sup>2</sup> bao gồm khu vực phòng học, các phòng chức năng, diện tích sân chơi. Trường được xây dựng theo mô hình 1 trệt 1 lầu gồm có 21 phòng học và 11 phòng chức năng, các lớp học đều thoáng mát, yên tĩnh tạo điều kiện thuận lợi cho việc giảng dạy và học tập.

Về cơ cấu tổ chức - nhân sự, trường có Chi bộ Đảng, cán bộ quản lý, tổ chức Công đoàn cơ sở, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Đội thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh; có 2 tổ chuyên môn, 1 tổ văn phòng. Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên là 60 người. Về học sinh, trường hiện có 23 lớp cho 4 khối 6, 7, 8, 9 với tổng số 1006 học sinh tập trung các phường 25, 26, 27.

Công tác quản lý chất lượng, trong những năm qua luôn là mối quan tâm hàng đầu của lãnh đạo nhà trường và được tổ chức thực hiện chặt chẽ, có hiệu quả từ Cán bộ quản lý đến các Tổ chuyên môn. Nhà trường đảm bảo thực hiện đúng, đủ kế hoạch thời gian năm học và nội dung chương trình giáo dục theo quy định của Bộ; việc đổi mới phương pháp dạy học và đổi mới kiểm tra đánh giá được đẩy mạnh, bên cạnh đó việc ứng dụng công nghệ thông tin trong đổi mới phương pháp dạy học và quản lý cũng được chú trọng và đầu tư thêm các thiết bị dạy học cho

các phòng học ứng dụng công nghệ thông tin. Để nâng cao chất lượng giáo dục, ngay từ năm học 2008 - 2009, nhà trường đã tổ chức việc dạy học 2 buổi/ngày cho học sinh khối 8, 9 đến năm học 2009 - 2010 đã tổ chức dạy 2 buổi/ngày cho tất cả các khối lớp theo tinh thần công văn 7291/BGDĐT-GDTrH của Bộ Giáo dục và Đào tạo là *tập trung cho việc phụ đạo học sinh yếu kém; bồi dưỡng học sinh giỏi; giãn thời gian với các nội dung dài, khó dưới sự hướng dẫn của giáo viên bộ môn; tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp; hoạt động văn nghệ, thể thao, và các hình thức Câu lạc bộ ngoại khóa phù hợp với đối tượng học sinh*, do đó đã tạo những chuyển biến khá mạnh mẽ trong nhiều năm liền nhà trường luôn có học sinh giỏi cấp quận, cấp thành phố và các phong trào thể thao cũng đạt được những thứ hạng cao trong quận và thành phố. Việc giáo dục đạo đức học sinh cũng được đặc biệt quan tâm, nhà trường chủ trương giáo dục đạo đức học sinh thông qua những tấm gương đạo đức, những mẫu chuyện đạo đức Hồ Chí Minh... kết hợp với nội dung cuộc vận động “*Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực*”.

Công tác bồi dưỡng đội ngũ cũng được quan tâm và thực hiện thường xuyên. Cùng với việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “*Xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục*” và các cuộc vận động của ngành, nhà trường còn khuyến khích và tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên, công nhân viên nâng cao trình độ bằng nhiều hình thức, như: *tự học, đi học nâng cao, dự các lớp tập huấn ngắn ngày, hoặc tổ chức các buổi hội thảo chuyên đề, dự giờ, sinh hoạt tổ chuyên môn...*

Về quản lý tài chính - tài sản, nhà trường thực hiện theo các văn bản pháp quy hiện hành của Nhà nước. Tất cả các nguồn tài chính, tài sản được quản lý, sử dụng một cách hiệu quả, đúng mục đích, theo nguyên tắc công bằng, minh bạch và công khai trên cơ sở *Quy chế chi tiêu nội bộ*.

Thuận lợi cơ bản của nhà trường là đội ngũ giáo viên đa số trẻ, nhiệt tình, có trình độ đào tạo đạt chuẩn và trên chuẩn. Cán bộ lãnh đạo nhà trường có kinh nghiệm và sâu sát trong quản lý - điều hành.

Khó khăn cần giải quyết hiện nay là các tường bao quanh các phòng tầng trệt bị ẩm, bong tróc, trang thiết bị dạy học còn thiếu; còn khá nhiều học sinh có hoàn cảnh gia đình khó khăn, cha mẹ ít quan tâm đến việc học tập của con cái, do đó ảnh hưởng không ít đến chất lượng học tập chung của nhà trường.

## *2. Mục đích tự đánh giá*

Tự đánh giá chất lượng giáo dục của nhà trường là nhằm tự xem xét, tự kiểm tra, chỉ ra các điểm mạnh, điểm yếu của từng tiêu chí theo các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; thông báo công khai với các cơ quan quản lý Nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng giáo dục của nhà trường; đề ra những biện pháp cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục, góp phần thực hiện mục tiêu chung và chiến lược phát triển giáo dục của nhà trường.

## *3. Quá trình tự đánh giá và những vấn đề nổi bật trong báo cáo tự đánh giá*

Hội đồng tự đánh giá chất lượng giáo dục nhà trường gồm 10 thành viên, gồm Cán bộ quản lý, thư ký Hội đồng trường, các tổ trưởng chuyên môn, đại diện Công đoàn, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, tổng phụ trách Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh và giáo vụ. Các thành viên trong hội đồng được phân công theo nhóm nhằm thu thập, xử lý, phân tích các thông tin, minh chứng, đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí và viết phiếu đánh giá. Nhóm thư ký có trách nhiệm kiểm tra, chọn lọc, mã hóa các thông tin minh chứng, đồng thời giúp Chủ tịch hội đồng rà soát, hoàn chỉnh các phiếu đánh giá và tập hợp thành báo cáo tự đánh giá của nhà trường. Báo cáo tự đánh giá sau khi thông qua hội đồng tự đánh giá sẽ được công bố để lấy ý kiến của hội đồng sư phạm nhà trường.

Trường trung học cơ sở Thanh Đa tiến hành công tác tự đánh giá theo quy trình:

- ✓ Thành lập hội đồng tự đánh giá.
- ✓ Xây dựng kế hoạch tự đánh giá.
- ✓ Thu thập, xử lý và phân tích các thông tin, minh chứng.
- ✓ Đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí.
- ✓ Viết báo cáo tự đánh giá.
- ✓ Công bố báo cáo tự đánh giá.

Cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh của nhà trường căn cứ báo cáo tự đánh giá để thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng phát huy các điểm mạnh, khắc phục điểm yếu đã đề ra trong từng tiêu chí.

Hội đồng tự đánh giá làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và thảo luận để đi đến thống nhất, mọi quyết định chỉ có giá trị khi có ít nhất 2/3 số thành viên trong hội đồng tự đánh giá nhất trí.

Công cụ đánh giá được sử dụng là bộ *Quy định về tiêu chuẩn đánh giá trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học* do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành kèm theo Thông tư 13/2012/TT-BGDĐT và bộ *Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên* do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành kèm Thông tư số 42/2012/TT-BGDĐT, gồm 5 tiêu chuẩn, 36 tiêu chí và 108 chỉ số.

Sau khi tự đánh giá, hội đồng tự đánh giá nhà trường kết luận: cấp độ kiểm định chất lượng giáo dục mà nhà trường đạt được theo Điều 31 của *Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên* do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành kèm Thông tư số 42/2012/TT-BGDĐT ngày 23 tháng 11 năm 2012 là: **Cấp độ 1.**

## II. TỰ ĐÁNH GIÁ

### 1. Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Trường trung học cơ sở Thanh Đa là một trong những trường được thành lập sau khi sắp xếp lại mạng lưới trường lớp trong quận Bình Thạnh, tuy khó khăn về cơ sở vật chất trong những năm đầu, song bộ máy tổ chức của nhà trường từ Cán bộ quản lý đến các Tổ chuyên môn đều được bố trí đủ về số lượng, chuẩn về trình độ đào tạo và có đủ năng lực, kinh nghiệm trong việc quản lý điều hành mọi hoạt động trong nhà trường theo quy định của Điều lệ trường trung học.

**1.1. Tiêu chí 1: Cơ cấu tổ chức bộ máy của nhà trường theo quy định của Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (sau đây gọi là Điều lệ trường trung học) và các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.**

a) Có hiệu trưởng, phó hiệu trưởng và các hội đồng (hội đồng trường đối với trường công lập, hội đồng quản trị đối với trường tư thục, hội đồng thi đua và khen thưởng, hội đồng kỷ luật, các hội đồng tư vấn khác);

b) Có tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Công đoàn, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh và các tổ chức xã hội khác;

c) Có các tổ chuyên môn và tổ văn phòng (tổ Giáo vụ và Quản lý học sinh, tổ Quản trị Đời sống và các bộ phận khác đối với trường chuyên biệt).

#### 1.1.1. Mô tả hiện trạng:

a) Trường trung học cơ sở Thanh Đa hiện có 01 Hiệu trưởng và 02 Phó hiệu trưởng do Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh bổ nhiệm [H1.1.01.01]; nhà trường đã thành lập hội đồng trường do Trưởng phòng Giáo dục quận Bình Thạnh ra quyết định [H1.1.01.02]; hằng năm, nhà trường thành lập hội đồng thi đua khen thưởng [H1.1.01.03], hội đồng kỷ luật theo từng vụ việc [H1.1.01.04]. Ngoài ra trường thành lập các hội đồng tư vấn như: hội đồng khoa học [H1.1.01.05], hội đồng xét tốt nghiệp trung học cơ sở [H1.1.01.06], hội đồng tuyển sinh [H1.1.01.07].

b) Chi bộ trường trung học cơ sở Thanh Đa thuộc Đảng bộ phường 27 quận Bình Thạnh, có 06 đảng viên [H1.1.01.08]. Nhà trường có các tổ chức đoàn thể chính trị như Công đoàn [H1.1.01.09], Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh [H1.1.01.10], Liên đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh [H1.1.01.11].

c) Cơ cấu tổ chức của nhà trường gồm có 4 tổ chuyên môn: Văn – Sử - Công dân; Toán – Lý; Hóa – Sinh – Thể dục – Nhạc – Mỹ thuật; Anh – Địa và 01 tổ văn phòng [H1.1.01.12]; [H1.1.01.13].

### **1.1.2. Điểm mạnh:**

Nhà trường có đầy đủ nhân sự cán bộ quản lý, các hội đồng trong nhà trường, các tổ chức đoàn thể và tổ chuyên môn theo qui định của ngành.

### **1.1.3. Điểm yếu:**

Kế hoạch hoạt động của Hội đồng tư vấn chưa cụ thể cho từng hoạt động.

### **1.1.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể, phù hợp cho hội đồng trường và các hội đồng tư vấn trong năm học 2013-2014.

### **1.1.5. Tự đánh giá: Đạt.**

**1.2. Tiêu chí 2: Lớp học, số học sinh, điểm trường theo quy định của Điều lệ trường tiểu học (nếu trường có cấp tiểu học) và Điều lệ trường trung học.**

a) Lớp học được tổ chức theo quy định;

b) Số học sinh trong một lớp theo quy định;

c) Địa điểm của trường theo quy định.

### **1.2.1. Mô tả hiện trạng:**

a) Nhà trường có đủ các khối lớp từ khối 6 đến khối 9, các lớp của mỗi khối được biên chế ngay từ đầu năm học. Mỗi lớp đều có một lớp trưởng và một lớp phó do tập thể lớp bầu ra. Trong lớp học sinh được chia thành 4 tổ, mỗi tổ có 1 tổ trưởng, 1 tổ phó do học sinh trong tổ bầu ra [H1.1.02.01].

b) Các lớp được biên chế với số học sinh trong mỗi lớp tương đối đồng đều, tuy nhiên một số lớp có sĩ số cao hơn qui định [H1.1.02.02].

c) Nhà trường được xây dựng trên một khuôn viên riêng biệt có tường bao quanh, tọa lạc cạnh lô L, cư xá Thanh Đa, phường 27, quận Bình Thạnh, trường cách xa đường lộ nên có không gian khá yên tĩnh, thuận lợi cho việc học tập của học sinh và giảng dạy của thầy cô [H1.1.02.03].

#### **1.2.2. Điểm mạnh:**

Nhà trường tổ chức biên chế lớp và ban cán sự lớp theo đúng qui định của ngành giáo dục; địa điểm trường yên tĩnh.

#### **1.2.3. Điểm yếu:**

Còn một số ít học sinh chưa tự giác chấp hành nội quy trường, lớp, cần đến sự giáo dục thường xuyên của thầy cô, gia đình và các lực lượng xã hội khác.

#### **1.2.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Tiếp tục tăng cường công tác giáo dục đạo đức học sinh, đổi mới phương thức giáo dục học sinh chưa chăm, chưa ngoan thông qua các tác động tích cực vào tâm lý, tình cảm, trách nhiệm của các em đối với bản thân, gia đình và cộng đồng. Tăng cường biện pháp thuyết phục, nêu gương trong giáo dục học sinh.

#### **1.2.5. Tự đánh giá: Đạt.**

***1.3. Tiêu chí 3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Công đoàn, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh, các tổ chức xã hội khác và các hội đồng hoạt động theo quy định của Điều lệ trường trung học và quy định của pháp luật.***

*a) Hoạt động đúng quy định;*

*b) Lãnh đạo, tư vấn cho hiệu trưởng thực hiện nhiệm vụ thuộc trách nhiệm và quyền hạn của mình;*

*c) Thực hiện rà soát, đánh giá các hoạt động sau mỗi học kỳ.*

#### **1.3.1. Mô tả hiện trạng:**

a) Nhà trường có các tổ chức như chi bộ hoạt động theo điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam [H1.1.03.01], Công đoàn hoạt động theo điều lệ Công đoàn Việt Nam [H1.1.03.02], Đoàn thanh niên giáo viên hoạt động theo điều lệ Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh [H1.1.03.03], Đội thiếu niên hoạt động theo điều lệ

Đội thiếu niên Tiên phong Hồ Chí Minh [H1.1.03.04], Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường hoạt động theo điều lệ Ban Đại diện cha mẹ học sinh ban hành theo thông tư 55/2011/TT-BGDĐT [H1.1.03.05].

- Hội đồng trường được thành lập từ năm học 2011 và đã đề ra “*qui chế hoạt động của hội đồng trường*” [H1.1.03.06] và hoạt động theo đúng quy định Điều lệ trường trung học cơ sở [H1.1.03.07].

- Hội đồng thi đua khen thưởng tổ chức xét duyệt thi đua vào cuối mỗi học kỳ và cuối mỗi năm, đồng thời đề nghị khen thưởng những cán bộ, giáo viên, công nhân viên và học sinh hoàn thành tốt nhiệm vụ [H1.1.03.08]; hội đồng kỷ luật được thành lập theo từng vụ việc xảy ra [H1.1.03.09]. Ngoài ra, nhà trường còn có các hội đồng tư vấn khác như: hội đồng khoa học chăm sóc kiến kinh nghiệm của các thành viên trong nhà trường [H1.1.03.10], hội đồng tuyển sinh có nhiệm vụ nhận và kiểm tra hồ sơ học sinh mới tuyển vào trường [H1.1.03.11], hội đồng xét tốt nghiệp trung học cơ sở có nhiệm vụ xét và đề nghị công nhận tốt nghiệp trung học cơ sở cho những học sinh lớp 9 đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp trung học cơ sở [H1.1.03.12].

b) Chi bộ thực hiện lãnh đạo nhà trường thông qua nghị quyết hằng tháng [H1.1.03.13]; trong các buổi họp liên tịch các đoàn thể Công đoàn, Chi đoàn, Tổng phụ trách Đội, tổ trưởng chuyên môn tư vấn cho hiệu trưởng những vấn đề liên quan đến công tác quản lý và điều hành trong nhà trường [H1.1.03.14].

c) Công tác rà soát, đánh giá các hoạt động sau mỗi học kỳ chưa thực hiện đầy đủ.

### **1.3.2. Điểm mạnh:**

Trường có đầy đủ các tổ chức đoàn thể và các hội đồng, hoạt động theo quy định của Điều lệ trường trung học và quy định của pháp luật.

### **1.3.3. Điểm yếu:**

Các tổ chức và hội đồng tư vấn chưa thực hiện rà soát, đánh giá hoạt động sau mỗi học kỳ.

### **1.3.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Trường chỉ đạo các đoàn thể và các hội đồng tư vấn thực hiện rà soát, đánh giá hoạt động sau mỗi học kỳ bắt đầu từ năm học 2013-2014.

**1.3.5. Tự đánh giá:** Không đạt.

**1.4. Tiêu chí 4: Cơ cấu tổ chức và việc thực hiện nhiệm vụ của các tổ chuyên môn, tổ Văn phòng (tổ Giáo vụ và Quản lý học sinh, tổ Quản trị Đời sống, các bộ phận khác đối với trường chuyên biệt) theo quy định tại Điều lệ trường trung học.**

a) Có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Có kế hoạch hoạt động của tổ theo tuần, tháng, học kỳ, năm học và sinh hoạt tổ theo quy định;

c) Thực hiện các nhiệm vụ của tổ theo quy định.

**1.4.1. Mô tả hiện trạng:**

a) Nhà trường tổ chức bộ máy gồm 4 tổ chuyên môn, 1 tổ văn phòng, mỗi tổ đều có một tổ trưởng và một tổ phó [H1.1.01.12]; [H1.1.01.13]. Ngoài ra, nhà trường có một tổ giáo vụ gồm các tổ trưởng và nhóm trưởng chuyên môn và bộ phận học vụ để quản lý học sinh [H1.1.04.01].

b) Các tổ đã xây dựng kế hoạch năm, kế hoạch cho từng tháng, kế hoạch cho từng tuần và sinh hoạt định kỳ hai lần trong một tháng [H1.1.04.02].

c) Các tổ chuyên môn bám sát sự chỉ đạo của cấp trên và kế hoạch của nhà trường để thực hiện nhiệm vụ theo Điều lệ Trường trung học [H1.1.04.02]. Tổ văn phòng có nhiệm vụ quản lý hồ sơ cán bộ, giáo viên, công nhân viên, học sinh; hỗ trợ các hoạt động giảng dạy [H1.1.04.03].

**1.4.2. Điểm mạnh:**

Nhà trường có cơ cấu tổ chức và hoạt động các tổ theo đúng quy định tại Điều lệ trường trung học.

**1.4.3. Điểm yếu:**

Các buổi sinh hoạt nhóm nội dung chưa sâu về việc thực hiện đồ dùng dạy học tự làm trong chuyên môn.

**1.4.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Trong sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn định kỳ cần định hướng trong việc tăng cường thực hiện đồ dùng dạy học tự làm năm học 2013-2014.

#### **1.4.5. Tự đánh giá:** Đạt.

#### **1.5. Tiêu chí 5: Xây dựng chiến lược phát triển nhà trường.**

a) Chiến lược được xác định rõ ràng bằng văn bản, được cấp quản lý trực tiếp phê duyệt, được công bố công khai dưới hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trên website của Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo hoặc website của nhà trường (nếu có);

b) Chiến lược phù hợp mục tiêu giáo dục của cấp học được quy định tại Luật Giáo dục, với các nguồn lực của nhà trường và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;

c) Rà soát, bổ sung, điều chỉnh chiến lược của nhà trường phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn.

#### **1.5.1. Mô tả hiện trạng:**

a) Căn cứ vào tình hình thực tế của nhà trường và địa phương, ngày 25 tháng 3 năm 2012 nhà trường đã hoàn thành “Chiến lược phát triển nhà trường” giai đoạn 2010 – 2015” và chiến lược phát triển nhà trường đã được Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Bình Thạnh phê duyệt [H1.1.05.01].

Chiến lược phát triển đã được thông báo công khai tới toàn thể cán bộ, giáo viên, cha mẹ học sinh, học sinh trên website [www.thcsthanhda.edu.vn](http://www.thcsthanhda.edu.vn) của nhà trường.

b) Các mục tiêu trong chiến lược phát triển phù hợp với mục tiêu giáo dục phổ thông cấp trung học cơ sở được quy định theo khoản 3, Điều 27, Luật Giáo dục (2005): Giáo dục trung học cơ sở nhằm giúp học sinh củng cố và phát triển những kết quả của giáo dục tiểu học; có học vấn phổ thông ở trình độ cơ sở và những hiểu biết ban đầu về kỹ thuật và hướng nghiệp để tiếp tục học trung học phổ thông, trung cấp học nghề hoặc đi vào cuộc sống lao động [H1.1.05.02].

c) Chiến lược phát triển của nhà trường bắt đầu triển khai thực hiện nên chưa rà soát, bổ sung và điều chỉnh.

#### **1.5.2. Điểm mạnh:**

Chiến lược phát triển nhà trường được xây dựng phù hợp với tình hình cơ sở vật chất, tài chính của nhà trường và phù hợp định hướng phát triển kinh tế - xã hội của phường 27, quận Bình Thạnh.

#### **1.5.3. Điểm yếu:**

Kế hoạch chiến lược phát triển của nhà trường chưa thể hiện rõ tính khả thi về các biện pháp xã hội hoá giáo dục.

#### **1.5.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Tiếp tục điều chỉnh Kế hoạch chiến lược phát triển của nhà trường thể hiện rõ tính khả thi về các biện pháp xã hội hoá giáo dục và bổ sung thời điểm thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục trong năm học 2013-2014.

#### **1.5.5. Tự đánh giá:** Đạt.

***1.6. Tiêu chí 6: Chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, của địa phương và sự lãnh đạo, chỉ đạo của cơ quan quản lý giáo dục các cấp; đảm bảo Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường.***

*a) Thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của cấp ủy Đảng, chấp hành sự quản lý hành chính của chính quyền địa phương, sự chỉ đạo về chuyên môn, nghiệp vụ của cơ quan quản lý giáo dục;*

*b) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất theo quy định;*

*c) Đảm bảo Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường.*

#### **1.6.1. Mô tả hiện trạng:**

a) Nhà trường triển khai và thực hiện nghiêm túc các Chỉ thị, Nghị quyết của các cấp ủy Đảng [H1.1.06.01]; chấp hành sự quản lý hành chính của Ủy ban Nhân dân phường 27 và Ủy ban Nhân dân quận Bình Thạnh [H1.1.06.02]; Thực hiện nghiêm túc sự chỉ đạo về chuyên môn, nghiệp vụ của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Bình Thạnh [H1.1.06.03].

b) Nhà trường thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo định kỳ hàng tháng và báo cáo đột xuất theo qui định [H1.1.06.04]; [H1.1.06.05].

c) Nhà trường, các cá nhân, tổ chức, đoàn thể trong nhà trường thực hiện đúng các quy định trong Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường, ban hành kèm theo Quyết định số 04/2000/QĐ-BGDĐT ngày 01/3/2000 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo [H1.1.06.06].

### **1.6.2. Điểm mạnh:**

Nhà trường chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, của địa phương và sự lãnh đạo, chỉ đạo của cơ quan quản lý giáo dục các cấp; đảm bảo quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường.

### **1.6.3. Điểm yếu:**

Nội dung trình bày báo cáo từ các tổ bộ môn chưa đúng thể thức văn bản.

### **1.6.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Lên kế hoạch bồi dưỡng thể thức trình bày văn bản cho các tổ nhóm chuyên môn từ năm học 2013-2014.

### **1.6.5. Tự đánh giá: Đạt.**

## ***1.7. Tiêu chí 7: Quản lý hành chính, thực hiện các phong trào thi đua.***

*a) Có đủ hồ sơ phục vụ hoạt động giáo dục của nhà trường theo quy định của Điều lệ trường trung học;*

*b) Lưu trữ đầy đủ, khoa học hồ sơ, văn bản theo quy định của Luật Lưu trữ;*

*c) Thực hiện các cuộc vận động, tổ chức và duy trì phong trào thi đua theo hướng dẫn của ngành và quy định của Nhà nước.*

### **1.7.1. Mô tả hiện trạng:**

a) Nhà trường có các loại hồ sơ phục vụ cho hoạt động giáo dục theo qui định như: Sổ đăng bộ; sổ theo dõi học sinh chuyên đi, chuyên đến; sổ gọi tên và ghi điểm; sổ ghi đầu bài; học bạ học sinh; sổ quản lý cấp phát văn bằng, chứng chỉ; sổ nghị quyết của nhà trường và nghị quyết của hội đồng trường; hồ sơ thi đua; hồ sơ kiểm tra, đánh giá giáo viên và nhân viên; hồ sơ kỷ luật; sổ quản lý và hồ sơ lưu trữ các văn bản, công văn đi, đến; sổ quản lý tài sản, thiết bị giáo dục

[H1.1.07.01]; [H1.1.07.02], sổ quản lý tài chính [H1.1.07.03]; hồ sơ quản lý thư viện [H1.1.07.04]; hồ sơ theo dõi sức khỏe học sinh [H1.1.07.05]. Sổ ghi kế hoạch hoạt động chuyên môn và nội dung các cuộc họp chuyên môn [H1.1.04.02].

b) Các hồ sơ, sổ sách, văn bản được nhà trường lưu trữ đầy đủ tại các bộ phận: văn phòng, giáo vụ, thiết bị, kế toán, y tế, giáo viên... theo luật lưu trữ [H1.1.07.01].

c) Nhà trường thực hiện đầy đủ các cuộc vận động như: Mỗi thầy cô là một tấm gương sáng về tự học tự rèn, Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, chống bệnh thành tích, gian lận trong thi cử... [H1.1.07.06]; [H1.1.06.03]. Phát động phong trào thi đua trong toàn trường ngay từ đầu năm theo qui định của ngành, thực hiện đánh giá vào cuối học kỳ 1 và cuối năm học [H1.1.07.07].

### **1.7.2. Điểm mạnh:**

Nhà trường thực hiện và lưu trữ đầy đủ hồ sơ sổ sách. Tổ chức thực hiện các cuộc vận động, phong trào thi đua theo quy định của ngành.

### **1.7.3. Điểm yếu:**

Lưu trữ hồ sơ, văn bản chưa hệ thống.

### **1.7.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Thực hiện lưu trữ hồ sơ, văn bản có hệ thống và dễ tìm kiếm.

### **1.7.5. Tự đánh giá:** Đạt.

**1.8. Tiêu chí 8: Quản lý các hoạt động giáo dục, quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh.**

a) *Thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý các hoạt động giáo dục và quản lý học sinh theo Điều lệ trường trung học;*

b) *Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các cấp có thẩm quyền;*

c) *Thực hiện tuyển dụng, đề bạt, bổ nhiệm, quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên theo quy định của Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức, Luật Lao động, Điều lệ trường trung học và các quy định khác của pháp luật.*

### **1.8.1. Mô tả hiện trạng:**

a) Nhà trường quản lý các hoạt động giáo dục chính khoá thông qua việc giảng dạy các môn học bắt buộc và tự chọn trong chương trình phổ thông của cấp học; tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp theo chủ đề, chủ điểm của Bộ Giáo dục và Đào tạo; đồng thời tổ chức các hoạt động chuyên đề bộ môn, các hội thi thể dục thể thao, văn nghệ, các chuyên đề “an toàn giao thông”, “phòng chống tệ nạn xã hội”, “giáo dục giới tính”, “giáo dục pháp luật”, “giáo dục hướng nghiệp”, “giáo dục kỹ năng sống”...[H1.1.06.03].

b) Nhà trường tổ chức và quản lý hoạt động dạy thêm trong nhà trường như ôn tập hè [H1.1.08.01], ôn tập tuyển sinh vào lớp 10 đúng qui định [H1.1.08.02]; phổ biến thông tư, qui định của nhà nước về dạy thêm học thêm trong hội đồng sư phạm [H1.1.08.03]. Tuy nhiên chưa quản lý được hoạt động dạy thêm ngoài nhà trường do giáo viên tự tổ chức.

c) Trong công tác đề bạt, bổ nhiệm cán bộ, nhà trường tổ chức lấy ý kiến và bỏ phiếu tín nhiệm trong hội đồng sư phạm [H1.1.08.04]; Thực hiện tuyển dụng, quản lý cán bộ, giáo viên, công nhân viên theo đúng qui định của nhà nước [H1.1.08.05].

### **1.8.2. Điểm mạnh:**

Thực hiện công tác quản lý hoạt động giáo dục và quản lý học sinh theo kế hoạch; quản lý tốt hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường; Thực hiện công tác quản lý, tuyển dụng, đề bạt cán bộ, giáo viên, công nhân viên theo đúng quy định của pháp luật.

### **1.8.3. Điểm yếu:**

Chưa quản lý tốt về dạy thêm và học thêm bên ngoài nhà trường.

### **1.8.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Tiếp tục tuyên truyền thông tư, chỉ thị về công tác dạy thêm, học thêm trong hội đồng sư phạm; nhắc nhở và cho giáo viên thực hiện cam kết không vi phạm quy định về dạy thêm và học thêm.

### **1.8.5. Tự đánh giá:** Không đạt.

## **1.9. Tiêu chí 9: Quản lý tài chính, tài sản của nhà trường.**

a) Có hệ thống các văn bản quy định về quản lý tài chính, tài sản và lưu trữ hồ sơ, chứng từ theo quy định;

b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính, tài sản theo quy định của Nhà nước;

c) Công khai tài chính, thực hiện công tác tự kiểm tra tài chính theo quy định, xây dựng được quy chế chi tiêu nội bộ.

#### **1.9.1. Mô tả hiện trạng:**

a) Đối với các văn bản về quản lý tài chính và tài sản, nhà trường cho lưu trữ cẩn thận tại bộ phận kế toán [H1.1.09.01]; các chứng từ thu chi và thanh toán trong năm cũng được lưu trữ theo đúng qui định [H1.1.09.02].

b) Hằng năm, nhà trường thực hiện lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính, tài sản nhà nước đúng theo qui định [H1.1.09.03].

c) Về công tác tài chính nhà trường công khai hằng tháng trong các buổi họp hội đồng, thông tin tại phòng giáo viên [H1.1.06.01], báo cáo công khai tài chính hằng năm [H1.1.09.04]; hằng tháng, Ban Thanh tra nhân dân của trường thực hiện kiểm tra tài chính và công khai trên bảng thông tin ở phòng giáo viên [H1.1.09.05]; hằng năm vào tháng đầu tháng 9, trường xây dựng dự thảo qui chế chi tiêu nội bộ, lấy ý kiến đóng góp trong hội đồng trường, qui chế sẽ có hiệu lực sau khi đã thống nhất trong hội nghị công nhân viên chức [H1.1.09.06].

#### **1.9.2. Điểm mạnh:**

Nhà trường đã thực hiện đầy đủ các qui định của Nhà nước về công tác quản lý tài chính và tài sản.

#### **1.9.3. Điểm yếu:**

Không có.

#### **1.9.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Tiếp tục thực hiện tốt các văn bản về quản lý tài chính và tài sản.

#### **5. Tự đánh giá: Đạt.**

**1.10. Tiêu chí 10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho học sinh và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên; phòng chống bạo lực học đường, phòng chống dịch bệnh, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, các tệ nạn xã hội trong trường.**

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, cháy nổ, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, phòng tránh các tệ nạn xã hội của nhà trường;

b) Đảm bảo an toàn cho học sinh và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, vi phạm về giới, bạo lực trong nhà trường.

#### **1.10.1. Mô tả hiện trạng:**

a) Nhà trường xây dựng các phương án: phương án đảm bảo an ninh trật tự [H1.1.10.01], phương án phòng chống tai nạn thương tích [H1.1.10.02], phương án phòng chống cháy nổ [H1.1.10.03], phương án phòng chống dịch bệnh [H1.1.10.04], phương án ngộ độc thực phẩm [H1.1.10.05], phương án phòng tránh các tệ nạn xã hội [H1.1.10.06].

b) Nhà trường đảm bảo an toàn cho học sinh và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường [H1.1.10.07]; [H1.1.10.08].

c) Trong nhà trường không xảy ra tình trạng kỳ thị, vi phạm về giới cũng như bạo lực học đường [H1.1.10.07].

#### **1.10.2. Điểm mạnh:**

Nhà trường đã đảm bảo tốt các điều kiện an toàn cho học sinh và cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường.

#### **1.10.3. Điểm yếu:**

Hằng năm vẫn còn xảy ra một vài vụ học sinh gây gổ trong hoặc ngoài nhà trường.

#### **1.10.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Tăng cường công tác quản lý học sinh, ngăn chặn hiện tượng bạo lực trong và ngoài nhà trường.

Tổ chức các hoạt động ngoại khóa tạo thêm sân chơi bổ ích cho học sinh nhằm giảm bớt căng thẳng, hạn chế gây gổ và ngăn chặn tệ nạn xã hội xâm nhập.

**1.10.5. Tự đánh giá: Đạt.**

**Kết luận về tiêu chuẩn 1:**

*Điểm mạnh:* Bộ máy nhà trường được tổ chức đầy đủ và đúng quy định của Điều lệ trường trung học. Nhà trường chấp hành nghiêm túc mọi chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước cũng như mọi chỉ đạo của cấp trên. Thực hiện tốt quy chế dân chủ.

*Điểm yếu:* Chưa quản lý được việc dạy thêm học thêm ngoài nhà trường; lưu trữ hồ sơ, văn bản chưa hệ thống.

Vì vậy, trong nhiều năm qua nhà trường không xảy ra trường hợp khiếu nại, tố cáo nào.

*Tự đánh giá:*

+ Số tiêu chí đạt yêu cầu: **08.**

+ Số tiêu chí không đạt yêu cầu: **02.**

## **2. Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh**

Trường có đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên đầy đủ, đạt chuẩn về trình độ đào tạo theo quy định. Hầu hết giáo viên có trình độ chuyên môn đạt từ khá trở lên. Đội ngũ nhân viên thạo công việc, tự giác thực hiện nhiệm vụ được giao. Đội ngũ học sinh đáp ứng các yêu cầu của Điều lệ trường trung học.

### ***2.1. Tiêu chí 1: Năng lực của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng trong quá trình triển khai các hoạt động giáo dục.***

*a) Có số năm dạy học (không kể thời gian tập sự) theo quy định của Điều lệ trường trung học;*

*b) Được đánh giá hằng năm đạt từ loại khá trở lên theo Quy định Chuẩn hiệu trưởng trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;*

*c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chính trị và quản lý giáo dục theo quy định.*

#### **2.1.1. Mô tả hiện trạng:**

a) Hiệu trưởng dạy được 23 năm; phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn dạy được 33 năm; phó hiệu trưởng hành chính dạy được 9 năm [H1.1.08.05].

b) Tất cả ba thành viên trong ban giám hiệu hằng năm đều đạt từ loại Khá trở lên theo quy định chuẩn hiệu trưởng và chuẩn hiệu phó trường trung học cơ sở [H2.2.01.01]; [H2.2.01.02].

c) Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng được thường xuyên tập huấn bồi dưỡng kiến thức về chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ [H2.2.01.03]; [H2.2.01.04].

#### **2.1.2. Điểm mạnh:**

Hằng năm cán bộ quản lý đều được đánh giá hằng năm đạt từ loại khá trở lên theo Quy định Chuẩn hiệu trưởng trường trung học cơ sở.

#### **2.1.3. Điểm yếu:**

Không có.

#### **2.1.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Cán bộ quản lý tự đề ra biện pháp để duy trì xếp loại từ khá trở lên theo Quy định Chuẩn hiệu trưởng trường trung học cơ sở.

### **2.1.5. Tự đánh giá: Đạt.**

### **2.2. Tiêu chí 2: Số lượng, trình độ đào tạo của giáo viên theo quy định của Điều lệ trường tiểu học (nếu trường có cấp tiểu học), Điều lệ trường trung học.**

a) Số lượng và cơ cấu giáo viên đảm bảo để dạy các môn học bắt buộc theo quy định;

b) Giáo viên làm công tác Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, tổng phụ trách Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh, giáo viên làm công tác tư vấn cho học sinh đảm bảo quy định;

c) Đạt trình độ chuẩn và trên chuẩn theo quy định:

- Miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo: 100% giáo viên đạt trình độ chuẩn, trong đó trên chuẩn ít nhất 25% đối với trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học, trường phổ thông dân tộc nội trú cấp huyện và trường phổ thông dân tộc bán trú (sau đây gọi chung là trường trung học cơ sở), 10% đối với trường trung học phổ thông, trường phổ thông dân tộc nội trú cấp tỉnh và trường phổ thông trực thuộc bộ, ngành (sau đây gọi chung là trường trung học phổ thông) và 30% đối với trường chuyên;

- Các vùng khác: 100% giáo viên đạt trình độ chuẩn, trong đó trên chuẩn ít nhất 40% đối với trường trung học cơ sở, 15% đối với trường trung học phổ thông và 40% đối với trường chuyên.

#### **2.2.1. Mô tả hiện trạng:**

a) Trường trung học cơ sở Thanh Đa có số lượng giáo viên đủ, được phân bổ dạy đầy đủ các bộ môn học bắt buộc theo quy định, học sinh được học đầy đủ số tiết của tất cả các môn học theo đúng số tiết quy định trong phân phối chương trình [H2.2.02.01].

b) Nhà trường có Chi đoàn giáo viên gồm 13 người, trong đó có 1 bí thư, 1 phó bí thư và 1 uỷ viên [H1.1.01.10]; có 1 tổng phụ trách Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh [H1.1.04.01]; 1 giáo viên làm công tác tư vấn cho học sinh đúng theo quy định [H2.2.02.02].

c) Nhà trường có 46 giáo viên đạt chuẩn (đạt 100%) và trong đó có 38 trên chuẩn (đạt 82,6%) [H2.2.02.03].

#### **2.2.2. Điểm mạnh:**

Đội ngũ giáo viên đầy đủ về số lượng và cơ cấu, có trình độ đào tạo đạt từ chuẩn trở lên.

#### **2.2.3. Điểm yếu:**

Tuy có trình độ đào tạo đạt từ chuẩn trở lên, song năng lực chuyên môn, sự phạm của đội ngũ vẫn không đồng đều do có nhiều giáo viên trẻ mới ra trường kinh nghiệm.

#### **2.2.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Nhà trường đề ra kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn cho những giáo viên trẻ mới ra trường bắt đầu từ năm học 2013-2014.

#### **2.2.5. Tự đánh giá: Đạt.**

**2.3. Tiêu chí 3: Kết quả đánh giá, xếp loại giáo viên và việc đảm bảo các quyền của giáo viên.**

a) *Xếp loại chung cuối năm học của giáo viên đạt từ loại trung bình trở lên, trong đó có ít nhất 50% xếp loại khá trở lên theo Quy định về Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học (nếu trường có cấp tiểu học), Chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở, giáo viên trung học phổ thông;*

b) *Có ít nhất 15% giáo viên dạy giỏi cấp huyện (quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh) trở lên đối với trường trung học cơ sở và 10% giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh (thành phố trực thuộc Trung ương) trở lên đối với trường trung học phổ thông;*

c) *Giáo viên được đảm bảo các quyền theo quy định của Điều lệ trường tiểu học (nếu trường có cấp tiểu học), Điều lệ trường trung học và của pháp luật.*

#### **2.3.1. Mô tả hiện trạng:**

a) Tính thời điểm tháng 03/2013 nhà trường có 8/46 giáo viên xếp loại xuất sắc (đạt 17,39%), xếp loại khá 35/46 (đạt 76,09%), loại trung bình 3/46 (đạt 6,52%) [H2.2.03.01].

b) Hai năm một lần, quận tổ chức hội thi “giáo viên giỏi giải Chu Văn An”, ngoài việc chọn giáo viên đạt giải, trong đó có chọn lựa thêm giáo viên dạy giỏi cấp quận. Năm học nào trường cũng có một vài giáo viên đạt danh hiệu giáo viên giỏi giải Chu Văn An và đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp quận [H2.2.03.02]; tính đến nay, trường đã có 11 giáo viên đạt giáo viên giỏi cấp quận (đạt 23,91%) [H2.2.03.03].

c) Tất cả các giáo viên trong trường đều được đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều 32 của Điều lệ trường trung học [H2.2.03.04].

### **2.3.2. Điểm mạnh:**

Đội ngũ giáo viên đáp ứng yêu cầu về chuẩn nghề nghiệp.

### **2.3.3. Điểm yếu:**

Năng lực chuyên môn của đội ngũ chưa đồng đều, ở một số bộ môn còn thiếu giáo viên nòng cốt.

### **2.3.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Tiếp tục tập trung bồi dưỡng lực lượng giáo viên nòng cốt ở các tổ bộ môn và nâng cao năng lực chuyên môn chung cho đội ngũ.

### **2.3.5. Tự đánh giá: Đạt.**

**2.4. Tiêu chí 4: Số lượng, chất lượng và việc đảm bảo các chế độ, chính sách đối với đội ngũ nhân viên của nhà trường.**

a) Số lượng nhân viên đảm bảo quy định;

b) Nhân viên kế toán, văn thư, y tế, viên chức làm công tác thư viện, thiết bị dạy học có trình độ trung cấp trở lên theo đúng chuyên môn; các nhân viên khác được bồi dưỡng về nghiệp vụ theo vị trí công việc;

c) Nhân viên thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao và được đảm bảo các chế độ, chính sách theo quy định.

### **2.4.1. Mô tả hiện trạng:**

a) Trường có số lượng nhân viên phụ trách các bộ phận đầy đủ như: nhân viên làm công tác y tế trường học, văn thư, kế toán, thủ quỹ và nhân viên khác

theo Thông tư số 35/2006/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 23/8/2006 về định mức biên chế viên chức ở cơ sở giáo dục phổ thông công lập [H1.1.04.01].

b) Tuy có đủ nhân viên ở các bộ phận nhưng trong đó có một số bộ phận, nhân viên chưa có trình độ trung cấp trở lên theo đúng chuyên môn ở các bộ phận như: phòng thiết bị, phòng thực hành thí nghiệm, thư viện và bộ phận giám thị [H1.1.08.05].

c) Về tinh thần trách nhiệm, tất cả nhân viên đều có ý thức để thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao, tuy nhiên do không qua trường lớp nên kết quả chưa được tốt [H1.1.07.04]. Trường thực hiện tốt các quy định về chế độ và chính sách đối với tất cả các nhân viên [H2.2.04.02].

#### **2.4.2. Điểm mạnh:**

Nhân viên của trường đều thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được giao và được đảm bảo các chế độ, chính sách theo quy định.

#### **2.4.3. Điểm yếu:**

Các nhân viên phụ trách phòng thiết bị, phòng thí nghiệm và phòng thư viện chưa đạt chuẩn quy định.

#### **2.4.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Sắp xếp thời gian đề cử các nhân viên phụ trách các bộ phận tham gia bồi dưỡng các lớp học chuyên ngành từ năm học 2013-2014.

#### **2.4.5. Tự đánh giá:** Không đạt.

**2.5. Tiêu chí 5: Học sinh của nhà trường đáp ứng yêu cầu theo quy định của Điều lệ trường trung học và của pháp luật.**

a) Đảm bảo quy định về tuổi học sinh;

b) Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của học sinh và quy định về các hành vi học sinh không được làm;

c) Được đảm bảo các quyền theo quy định.

#### **2.5.1. Mô tả hiện trạng:**

a) Tất cả học sinh đều nằm đúng trong quy định tuổi của học sinh bậc trung học cơ sở từ lớp 6 đến lớp 9 như điều 37 của Điều lệ Trường trung học [H2.2.05.01]; [H2.2.05.02].

b) Hầu hết học sinh đều chấp hành và thực hiện tốt nhiệm vụ của mình, từ đầu năm nhà trường đã đưa ra các quy định về những hành vi mà học sinh không được làm theo điều 38 và điều 41 của Điều lệ Trường trung học và nội quy của nhà trường [H2.2.05.03].

c) Nhà trường luôn đảm bảo các quyền lợi của học sinh theo quy định như trong điều 39 của Điều lệ Trường trung học và các quy định khác về pháp luật [H2.2.05.04].

### **2.5.2. Điểm mạnh:**

Học sinh trường đều đạt độ tuổi theo quy định và thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của học sinh theo đúng điều lệ trường trung học.

### **2.5.3. Điểm yếu:**

Vẫn còn một số học sinh chưa ngoan phải bị kỷ luật.

### **2.5.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Tiếp tục kết hợp với cha mẹ học sinh tăng cường các biện pháp quản lý và giáo dục đối với học sinh chưa ngoan.

Giáo viên tăng cường việc tích hợp giáo dục kỹ năng sống cho học sinh qua các tiết dạy.

### **2.5.5. Tự đánh giá: Đạt.**

### **Kết luận về tiêu chuẩn 2:**

*Điểm mạnh:* Nhà trường có đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên nhà trường đầy đủ, đạt chuẩn về trình độ và năng lực theo quy định, hằng năm đều thực hiện tốt nhiệm vụ được giao và được đảm bảo các quyền và chế độ chính sách theo quy định.

*Điểm yếu:* các nhân viên phụ trách thư viện, thiết bị và thực hành thí nghiệm chưa có trình độ trung cấp.

*Tự đánh giá:*

+ Số tiêu chí đạt yêu cầu: **04**

+ Số tiêu chí không đạt yêu cầu: **01.**

### **3. Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học**

Nhà trường tọa lạc trên khu đất riêng biệt có tường rào xung quanh, do được xây dựng gần 40 năm, mặc dù đã được tu bổ, sửa chữa nhiều lần nhưng vẫn ở tình trạng xuống cấp; phòng thư viện được đầu tư xây dựng mới và bổ sung thêm sách báo, sách tham khảo cho giáo viên và học sinh; trang thiết bị dạy học chưa đạt mức tối thiểu, còn thiếu một số phòng chức năng theo qui định.

**3.1. Tiêu chí 1: Khuôn viên, cổng trường, biển trường, tường hoặc hàng rào bảo vệ, bãi tập theo quy định của Điều lệ trường trung học.**

a) Diện tích khuôn viên và các yêu cầu về xanh, sạch, đẹp, thoáng mát đảm bảo quy định;

b) Có cổng, biển tên trường, tường hoặc hàng rào bao quanh theo quy định;

c) Có sân chơi, bãi tập theo quy định.

#### **3.1.1. Mô tả hiện trạng:**

a) Nhà trường có khuôn viên rộng 3858,9m<sup>2</sup> được bố trí xây dựng chia ra nhiều sân chơi gồm sân trong, sân ngoài và sân trước [H1.1.02.03]; trong khuôn viên trường được trồng cây xanh, hoa kiểng hợp lý, tạo môi trường xanh, sạch, đẹp, thoáng mát theo qui định [H3.3.01.01].

b) Trường trung học cơ sở Thanh Đa được xây dựng trên khuôn viên riêng biệt có tường rào bao quanh; cổng trường, biển tên trường đúng kích thước quy định [H1.1.02.03]; [H3.3.01.02].

c) Trường có 1 sân giữa 532m<sup>2</sup>, 1 sân trước 873,6m<sup>2</sup> và 1 sân bên hông trường 564m<sup>2</sup> đảm bảo cho học sinh vui chơi và tập thể dục. Khu vực sân chơi có hoa, cây bóng mát và đảm bảo vệ sinh. Tổng diện tích sân chơi bãi tập: 1969,6m<sup>2</sup> (chiếm 51% tổng diện tích sử dụng của trường [H1.1.02.03]. Trường có bãi tập bóng rổ, sân bóng chuyền và cầu lông cùng với thiết bị luyện tập thể dục thể thao để học sinh tập luyện [H3.3.01.03]. Tuy nhiên trường chưa có hồ nhảy, xà đơn, xà kép.

#### **3.1.2. Điểm mạnh:**

Trường có khuôn viên riêng biệt, tường rào bao quanh, cổng trường và biển trường đúng quy định, trường nằm trong khu vực yên tĩnh.

### **3.1.3. Điểm yếu:**

Trường chưa có bãi tập đúng như quy định.

### **3.1.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Nhà trường tiếp tục đầu tư trang thiết bị phục vụ cho thể dục thể thao. Thực hiện xây dựng hồ nhảy, xà đơn, xà kép từ năm học 2013-2014.

**5. Tự đánh giá:** Không đạt.

### **3.2. Tiêu chí 2: Phòng học, bảng, bàn ghế cho giáo viên, học sinh.**

a) Số lượng, quy cách, chất lượng và thiết bị của phòng học, bảng trong lớp học đảm bảo quy định của Điều lệ trường tiểu học (nếu trường có cấp tiểu học), Điều lệ trường trung học và quy định về vệ sinh trường học của Bộ Y tế;

b) Kích thước, vật liệu, kết cấu, kiểu dáng, màu sắc của bàn ghế học sinh đảm bảo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Y tế;

c) Phòng học bộ môn đạt tiêu chuẩn theo quy định.

#### **3.2.1. Mô tả hiện trạng:**

a) Mỗi phòng học được trang bị đầy đủ thiết bị như: bàn ghế học sinh, bàn ghế giáo viên, cờ tổ quốc, ảnh Bác, khẩu hiệu đúng quy cách, có trang bị thêm hệ thống âm thanh phục vụ giảng dạy; bảng trong lớp học đảm bảo đúng quy định Điều lệ trường trung học; dụng cụ lao động vệ sinh và thùng chứa rác được đặt trong mỗi phòng học. Nhằm đảm bảo tốt công tác vệ sinh phòng học [H3.3.02.01].

b) Đa số các phòng học được trang bị đầy đủ bàn ghế cho học sinh đúng kích thước, vật liệu, kết cấu, kiểu dáng, màu sắc đảm bảo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Y tế [H3.3.02.01]; [H3.3.02.02].

c) Trường chỉ có các phòng học bộ môn: *Vật lí, Hóa - Sinh, Tin học*. Tuy nhiên còn thiếu một số phòng bộ môn của các môn học khác theo quy định về phòng học bộ môn ban hành theo Quyết định số 37/2008/QĐ-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo [H3.3.02.01].

#### **3.2.2. Điểm mạnh:**

Phòng học trang bị đầy đủ bàn ghế học sinh và giáo viên; các lớp đều có bảng từ.

### **3.2.3. Điểm yếu:**

Phòng bộ môn Vật lý, Hoá – Sinh chưa đạt chuẩn theo quy định.

### **3.2.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Thực hiện việc rà soát về sơ sở vật chất, lên kế hoạch sửa chữa phòng bộ môn Vật lý, Hoá – Sinh đạt chuẩn theo quy định.

### **3.2.5. Tự đánh giá:** Không đạt.

**3.3. Tiêu chí 3: *Khôi phục, trang thiết bị văn phòng phục vụ công tác quản lý, dạy và học theo quy định của Điều lệ trường trung học.***

*a) Khôi phục phục vụ học tập, khôi phục hành chính - quản trị, khu nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) đảm bảo quy định;*

*b) Có trang thiết bị y tế tối thiểu và tủ thuốc với các loại thuốc thiết yếu theo quy định;*

*c) Có các loại máy văn phòng (máy tính, máy in) phục vụ công tác quản lý và giảng dạy, máy tính nối mạng internet phục vụ các hoạt động giáo dục đáp ứng yêu cầu.*

### **3.3.1. Mô tả hiện trạng:**

a) Trường học có 29 phòng phục vụ cho học tập, 6 phòng phục vụ cho hành chính - quản trị. Học sinh bán trú ăn trưa ở khu vực tiền sảnh, học sinh nghỉ trưa ở 3 phòng, các phòng ngủ được trang bị giường tầng, quạt, máy lạnh, kệ để chiếu gối, kệ để giày [H3.3.02.03].

b) Phòng y tế được trang bị 1 giường, 5 ghế bố dài, 1 tủ thuốc lớn với các loại thuốc thiết yếu theo quy định [H3.3.02.04]; [H3.3.02.05].

c) Trường có 5 máy tính nối mạng internet và 5 máy in phục vụ cho công tác quản lý. Để phục vụ công tác giảng dạy, trường có 30 máy nối mạng [H3.3.02.06].

### **3.3.2. Điểm mạnh:**

Trường trang bị đủ máy tính và máy in để phục vụ cho công tác quản lý và giảng dạy theo quy định của Điều lệ trường trung học.

### **3.3.3. Điểm yếu:**

Máy vi tính hiện nay cũ, nên việc xử lý thông tin chậm, gây không ít khó khăn trong việc cập nhật thông tin và các phần mềm ứng dụng phục vụ cho việc giảng dạy.

### **3.3.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Lên kế hoạch rà soát các máy vi tính cũ, chưa đáp ứng theo nhu cầu thời đại. Từng bước đầu tư trang bị máy mới thay thế dần dần các máy cũ. Nhằm phục vụ tốt hơn cho công tác dạy và học.

### **3.3.5. Tự đánh giá: Đạt.**

**3.4. Tiêu chí 4: Công trình vệ sinh, nhà để xe, hệ thống nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom rác đáp ứng yêu cầu của hoạt động giáo dục.**

a) Có công trình vệ sinh riêng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, riêng cho nam và nữ, thuận lợi cho học sinh khuyết tật (nếu có), vị trí phù hợp với cảnh quan trường học, an toàn, thuận tiện, sạch sẽ;

b) Có nhà để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh;

c) Có nguồn nước sạch đáp ứng nhu cầu sử dụng của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh, hệ thống cung cấp nước uống đạt tiêu chuẩn, hệ thống thoát nước, thu gom rác đảm bảo yêu cầu.

#### **3.4.1. Mô tả hiện trạng:**

a) Trường có công trình vệ sinh riêng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh riêng cho nam và nữ; công trình vệ sinh được bố trí phù hợp với cảnh quan trường học, an toàn, thuận tiện; Công tác vệ sinh được đảm bảo sạch sẽ, nhân viên phục vụ năng nổ tích cực, góp phần tạo cảnh quan xanh sạch đẹp trong nhà trường [H3.3.04.01].

b) Trường có nhà để xe riêng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và một nhà để xe cho học sinh. Các nhà để xe đều có mái che đảm bảo an toàn cho xe của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh [H3.3.04.02].

c) Nhà trường sử dụng nguồn nước thủy cục của Thành phố đáp ứng đủ nhu cầu sử dụng của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh [H3.3.04.03]. Nước uống

của học sinh là nước uống đóng bình đã qua kiểm nghiệm và đạt chuẩn chất lượng [H3.3.04.04]; [H3.3.04.05]. Nhà trường có hệ thống công thoát nước nổi khá tốt, đảm bảo thoát hết nước khi mưa lớn [H3.3.04.06]. Trường hợp đồng với công ty dịch vụ công ích để thu gom rác mỗi ngày [H3.3.04.07].

#### **3.4.2. Điểm mạnh:**

Nhà trường có hệ thống công thoát nước nổi khá tốt, đảm bảo thoát hết nước, việc thu gom rác được thực hiện đảm bảo yêu cầu.

#### **3.4.3. Điểm yếu:**

Trường chưa có hệ thống xử lý nước tinh khiết cung cấp nước uống đạt chuẩn cho học sinh nên phải sử dụng nước uống đóng bình.

#### **3.4.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Nhà trường phối hợp với cha mẹ học sinh xây dựng hệ thống xử lý nước tinh khiết để cung cấp nước uống đạt chuẩn cho học sinh toàn trường.

#### **3.4.5. Tự đánh giá:** Đạt.

**3.5. Tiêu chí 5: Thư viện đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, học tập của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.**

a) Thư viện đạt tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; được bổ sung sách, báo và tài liệu tham khảo hằng năm;

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, dạy học của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh;

c) Hệ thống công nghệ thông tin kết nối internet và website của nhà trường đáp ứng yêu cầu dạy, học và quản lý nhà trường.

#### **3.5.1. Mô tả hiện trạng:**

a) Trường có thư viện đạt chuẩn, hằng năm thư viện đều được bổ sung thêm nhiều loại sách, báo, tài liệu tham khảo phục vụ cho hoạt động giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh [H3.3.05.01]; [H3.3.05.02].

b) Thư viện hoạt động từ 7g30 đến 10g30 và từ 13g30 đến 16g15 các ngày thứ hai đến thứ sáu. Hoạt động của thư viện đáp ứng được nhu cầu cho cán bộ,

giáo viên, nhân viên và học sinh đến nghiên cứu, mượn sách và giải trí [H3.3.05.03].

c) Tất cả các máy tính trong nhà trường đều được kết nối internet tạo điều kiện thuận tiện cho giáo viên và học sinh tham khảo thông tin trên mạng, dạy học anh văn trực tuyến trên mạng qua website [www.e-study.vn](http://www.e-study.vn) [H3.3.05.04], qua chương trình SMAS 2.0 nhà trường thông báo kịp thời kết quả học tập của học sinh đúng hạn và có độ chính xác cao [H3.3.05.05]. Việc quản lý nhân sự, nhà trường áp dụng phần mềm PMIS của quận [H3.3.05.06]. Nhờ việc kết nối internet, việc trao đổi thông tin giữa nhà trường với các cơ quan chủ quản, các đơn vị bạn và giáo viên một cách thuận lợi và kịp thời thông qua địa chỉ email của trường [c2thanhda.tphcm@moet.edu.vn](mailto:c2thanhda.tphcm@moet.edu.vn).

### **3.5.2. Điểm mạnh:**

Thư viện hoạt động thường xuyên. Tất cả các máy tính của nhà trường đều kết nối với internet thuận tiện cho việc tra cứu, tìm kiếm thông tin từ thư viện điện tử.

### **3.5.3. Điểm yếu:**

Việc sử dụng các phần mềm ứng dụng ở một số giáo viên còn gặp khó khăn.

### **3.5.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Động viên giáo viên học tập nâng cao trình độ chuyên môn cũng như trình độ tin học, ngoại ngữ.

Rà soát, tổ chức tập huấn cho giáo viên sử dụng các phần mềm ứng dụng.

### **3.5.5. Tự đánh giá: Đạt.**

**3.6. Tiêu chí 6: Thiết bị dạy học, đồ dùng dạy học và hiệu quả sử dụng thiết bị, đồ dùng dạy học.**

a) *Thiết bị dạy học tối thiểu phục vụ giảng dạy và học tập đảm bảo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;*

b) *Việc sử dụng thiết bị dạy học trong các giờ lên lớp và tự làm một số đồ dùng dạy học của giáo viên đảm bảo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;*

c) *Kiểm kê, sửa chữa, nâng cấp, bổ sung đồ dùng và thiết bị dạy học hằng năm.*

### **3.6.1. Mô tả hiện trạng:**

a) Trường đã trang bị thêm được một số thiết bị dạy học tối thiểu cho từng bộ môn theo Thông tư 19/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành ngày 11/08/2009 cùng với danh mục thiết bị dạy học tối thiểu phục vụ giảng dạy và học tập [H3.3.06.01]. Ngoài ra trường cũng bổ sung thêm đồ dùng dạy học hằng năm để phục vụ cho giảng dạy [H3.3.06.02].

b) Giáo viên lên lớp sử dụng đầy đủ đồ dùng dạy học hiện có của trường cho các tiết dạy [H3.3.06.03], một số giáo viên tự làm thêm đồ dùng dạy học [H3.3.06.04].

c) Hằng năm nhà trường thực hiện kiểm kê số lượng, thanh lý những thiết bị hư hỏng không thể sửa chữa hoặc không phù hợp chương trình [H3.3.06.05], tiến hành sửa chữa các thiết bị hư hỏng [H3.3.06.06], mua bổ sung thiết bị mới [H3.3.06.02].

### **3.6.2. Điểm mạnh:**

Nhà trường có đầy đủ thiết bị dạy học tối thiểu phục vụ giảng dạy. Giáo viên sử dụng đồ dùng dạy học thường xuyên.

### **3.6.3. Điểm yếu:**

Đồ dùng dạy học tự làm của giáo viên chưa phong phú đa dạng.

### **3.6.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Có kế hoạch xử lý những thiết bị không mua được bộ phận thay thế, bổ sung kịp thời những thiết bị và đồ dùng dạy học tối thiểu theo qui định. Phát động các cuộc thi làm đồ dùng dạy học trong giáo viên.

### **3.6.5. Tự đánh giá: Đạt.**

#### **Kết luận về tiêu chuẩn 3:**

*Điểm mạnh:* Trường nằm ở vị trí yên tĩnh, các trang thiết bị của khối văn phòng đầy đủ phục vụ tốt cho công việc.

*Điểm yếu:* Phòng bộ môn Vật lý, Hoá – Sinh chưa đạt chuẩn theo quy định.

*Tự đánh giá:*

+ Số tiêu chí đạt yêu cầu: **04.**

+ Số tiêu chí không đạt yêu cầu: **02.**

#### **4. Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội**

Mối quan hệ giữa ba môi trường: nhà trường, gia đình và xã hội đã được củng cố và tăng cường nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục toàn diện. Ban đại diện Cha mẹ học sinh luôn gắn bó và hỗ trợ nhà trường có hiệu quả trong mọi hoạt động. Đảng ủy và chính quyền cùng các ban ngành đoàn thể luôn quan tâm sâu sát và tạo mọi điều kiện để nhà trường thực hiện nhiệm vụ giáo dục tại địa phương.

##### ***4.1. Tiêu chí 1. Tổ chức và hiệu quả hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh.***

*a) Ban đại diện cha mẹ học sinh có tổ chức, nhiệm vụ, quyền, trách nhiệm và hoạt động theo Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;*

*b) Nhà trường tạo điều kiện thuận lợi để Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động;*

*c) Tổ chức các cuộc họp định kỳ và đột xuất giữa nhà trường với cha mẹ học sinh, Ban đại diện cha mẹ học sinh để tiếp thu ý kiến về công tác quản lý của nhà trường, các biện pháp giáo dục học sinh, giải quyết các kiến nghị của cha mẹ học sinh, góp ý kiến cho hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh.*

##### **4.1.1. Mô tả hiện trạng:**

a) Hằng năm, Ban đại diện cha mẹ học sinh trường đã được thành lập theo đúng qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo, thông qua Đại hội cha mẹ học sinh được tổ chức đầu mỗi năm học. Danh sách Ban đại diện cha mẹ học sinh được Phòng Giáo dục và Đào tạo chuẩn y ra quyết định công nhận, hoạt động theo đúng qui định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành tại Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp có nhiệm vụ theo quy định tại Điều 4 của Quyết định số 11/2008/QĐ-BGDĐT.

Ban đại diện cha mẹ học sinh đã xây dựng kế hoạch hoạt động và làm việc cụ thể. Hằng năm, kế hoạch này được phổ biến rộng rãi đến tất cả cha mẹ học sinh toàn trường [H4.4.01.01]; [H4.4.01.02]; [H4.4.01.03]; [H4.4.01.04].

b) Nhà trường luôn tạo điều kiện cho Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động như chọn thời gian họp phù hợp để mọi người có thể tham dự [H4.4.01.05]; [H4.4.01.06].

c) Nhà trường tổ chức các cuộc họp định kỳ vào đầu năm, sau học kỳ 1 và cuối năm học để trao đổi với phụ huynh về công tác giáo dục học sinh; Nhà trường tổ chức các cuộc họp định kỳ cũng như đột xuất với Ban chấp hành và Ban thường trực cha mẹ học sinh để tiếp thu các ý kiến đóng góp về công tác quản lý, giáo dục học sinh và giải quyết các kiến nghị của cha mẹ học sinh [H4.4.01.05]; [H4.4.01.06].

#### **4.1.2. Điểm mạnh:**

Nhà trường có Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động theo đúng Điều lệ hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh.

#### **4.1.3. Điểm yếu:**

Cơ sở vật chất nhà trường còn hạn chế, chưa có phòng riêng sử dụng cho hoạt động của Ban thường trực cha mẹ học sinh.

#### **4.1.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Tiếp tục tiếp thu các ý kiến đóng góp xây dựng nhà trường từ cha mẹ học sinh; sắp xếp có phòng làm việc cho Ban thường trực.

#### **4.1.5. Tự đánh giá: Đạt.**

***4.2. Tiêu chí 2. Nhà trường chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức đoàn thể ở địa phương để huy động nguồn lực xây dựng nhà trường và môi trường giáo dục.***

*a) Chủ động tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về kế hoạch và các biện pháp cụ thể để phát triển nhà trường;*

*b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân của địa phương để xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh;*

*c) Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tự nguyện, theo quy định của các tổ chức, cá nhân để xây dựng cơ sở vật chất; tăng thêm phương tiện, thiết bị dạy học; khen thưởng học sinh học giỏi, học sinh có thành tích xuất sắc khác và hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn.*

#### **4.2.1. Mô tả hiện trạng:**

a) Nhà trường căn cứ vào tình hình thực tế tại đơn vị đã tham mưu với Ủy ban nhân dân quận và phòng Giáo dục và Đào tạo trong việc xây dựng, sửa chữa cơ sở vật chất để phát triển nhà trường [H4.4.02.01]; [H4.4.02.02]; [H4.4.02.03]. Tham mưu về chuyên môn, các hoạt động thanh kiểm tra, công tác thi học kỳ, tuyển sinh... trong các buổi họp giao ban hằng tháng của cán bộ quản lý với ban lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo.

b) Nhà trường đã ký kết với công an phường 27 trong việc gìn giữ an ninh trật tự trên địa bàn phường, phối hợp với đoàn phường trong các phong trào hội diễn văn nghệ, hội thi và thực hiện các ngày chủ nhật xanh [H4.4.02.04]; [H4.4.02.05]; [H4.4.02.06].

c) Nhà trường thực hiện kêu gọi sự đóng góp tự nguyện từ Ban đại diện cha mẹ học sinh để xây dựng thêm cơ sở vật chất như: trang bị hệ thống bảng từ cho các lớp học, xây dựng mới thư viện, mua mới hệ thống âm thanh sân trường [H4.4.01.04]; hằng năm, các tổ chức cựu học sinh thanh đa như “Vi đàn em Thanh Đa thân yêu”, “Những cánh én Thanh Đa” đã thực hiện khen thưởng học sinh giỏi, học sinh có thành tích xuất sắc, thực hiện trao tặng trên 80 suất học bổng cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn [H4.4.02.07].

#### **4.2.2. Điểm mạnh:**

Nhà trường thực hiện phối hợp tốt với chính quyền, các tổ chức đoàn thể tại địa phương trong việc xây dựng và phát triển nhà trường.

#### **4.2.3. Điểm yếu:**

Chưa có mạnh thường quân đủ lực để góp thêm phần xây dựng cơ sở vật chất nhà trường.

#### **4.2.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Tiếp tục tuyên truyền huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực trong xã hội.

#### **4.2.5. Tự đánh giá:** Đạt.

**4.3. Tiêu chí 3. Nhà trường phối hợp với các tổ chức đoàn thể của địa phương, huy động sự tham gia của cộng đồng để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc cho học sinh và thực hiện mục tiêu, kế hoạch giáo dục.**

a) *Phối hợp hiệu quả với các tổ chức, đoàn thể để giáo dục học sinh về truyền thống lịch sử, văn hoá dân tộc;*

b) *Chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với nước, Mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương;*

c) *Tuyên truyền để tăng thêm sự hiểu biết trong cộng đồng về nội dung, phương pháp dạy học, tạo điều kiện cho cộng đồng tham gia thực hiện mục tiêu và kế hoạch giáo dục.*

#### **4.3.1. Mô tả hiện trạng:**

a) Nhà trường kết hợp với Hội cựu chiến binh của phường để giáo dục học sinh về truyền thống lịch sử, văn hoá dân tộc như mời bác đội viên danh dự về nói chuyện trong ngày quân đội nhân dân 22/12 về gương bộ đội Cụ Hồ, chiến dịch Điện Biên, tuyên truyền về biển đảo quê hương [H4.4.03.01].

b) Nhà trường tổ chức chăm sóc di tích lịch sử “Đình Cầu Sơn”, hỗ trợ cho con thương binh liệt sĩ, gia đình có công với nước sách giáo khoa, tập vở, học phí [H4.4.03.02]; [H4.4.03.03].

c) Trong các phiên họp với cha mẹ học sinh, họp với ban ngành, đoàn thể ở địa phương, nhà trường luôn tuyên truyền nội dung về đổi mới phương pháp dạy học, về các biện pháp phối hợp quản lý và giáo dục học sinh giữa gia đình, nhà trường và địa phương, đồng thời tạo điều kiện cho cha mẹ học sinh cùng tham gia các hoạt động ngoại khóa của nhà trường [H1.1.03.05]; [H2.2.03.04].

#### **4.3.2. Điểm mạnh:**

Tham gia tốt các hoạt động do địa phương tổ chức, tham gia chăm sóc được 1 diêm di tích lịch sử “Đình Cầu Sơn”.

#### **4.3.3. Điểm yếu:**

Việc phối hợp với các tổ chức đoàn thể ở địa phương trong việc tuyên truyền giáo dục truyền thống lịch sử, văn hoá dân tộc chỉ thực hiện hai lần trong năm học.

#### **4.3.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Tiếp tục phối hợp với đoàn phường 27 trong việc tuyên truyền giáo dục truyền thống lịch sử, văn hoá dân tộc tại địa phương.

Tiếp tục tổ chức cho học sinh chăm sóc di tích lịch sử “Đình Cầu Sơn”.

Tiếp tục tuyên truyền để tăng thêm sự hiểu biết trong cộng đồng về nội dung, phương pháp dạy học, tạo điều kiện cho cộng đồng tham gia thực hiện mục tiêu và kế hoạch giáo dục.

#### **4.3.5. Tự đánh giá: Đạt.**

#### **Kết luận về tiêu chuẩn 4:**

*Điểm mạnh:* Thiết lập được mối quan hệ chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và xã hội; được Đảng uỷ, chính quyền và các đoàn thể địa phương quan tâm giúp đỡ; được Cha mẹ học sinh gắn bó sâu sát và hỗ trợ hiệu quả trong các hoạt động giáo dục góp phần hoàn thành mục tiêu, kế hoạch giáo dục.

*Điểm yếu:* Chưa vận động được các nguồn lực tự nguyện từ các cá nhân để phục vụ xây dựng phát triển nhà trường.

*Tự đánh giá:*

+ Số tiêu chí đạt yêu cầu: **03.**

+ Số tiêu chí không đạt yêu cầu: **Không.**

## **5. Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục**

Nhà trường tổ chức đầy đủ các hoạt động giáo dục theo chương trình và kế hoạch do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định. Hoạt động đổi mới phương pháp dạy học và đổi mới kiểm tra đánh giá được đẩy mạnh nhằm nâng cao chất lượng. Trường thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục của địa phương. Việc bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo học sinh yếu kém cũng được quan tâm đúng mức. Các hoạt động ngoại khóa về văn nghệ, thể dục thể thao, giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống cũng được thường xuyên tổ chức lồng ghép trong các chủ đề giáo dục ngoài giờ lên lớp. Qua đó, chất lượng giáo dục của nhà trường đã có sự chuyển biến về mọi mặt: Tỷ lệ lên lớp thẳng, tỷ lệ học sinh giỏi, học sinh tiên tiến hằng năm đều tăng; học sinh giỏi các cấp mỗi năm đều có.

**5.1. Tiêu chí 1: Thực hiện chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục địa phương.**

- a) Có kế hoạch hoạt động chuyên môn từng năm học, học kỳ, tháng, tuần;
- b) Thực hiện đúng kế hoạch thời gian năm học, kế hoạch giảng dạy và học tập từng môn học theo quy định;
- c) Rà soát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch năm học, kế hoạch giảng dạy và học tập hằng tháng.

### **5.1.1. Mô tả hiện trạng:**

a) Đầu năm nhà trường lên kế hoạch chuyên môn tổng thể để thực hiện trong năm và trong từng học kỳ [H5.5.01.01], hằng tháng cán bộ quản lý lên kế hoạch cho các tổ nhóm thực hiện [H5.5.01.02]. Dựa vào các kế hoạch này, tổ nhóm lên kế hoạch chuyên môn để thực hiện [H1.1.04.02].

b) Nhà trường thực hiện đúng kế hoạch thời gian của năm học, học kỳ I học 19 tuần, học kỳ II học 18 tuần. Tất cả các giáo viên đã lên kế hoạch giảng dạy theo đúng phân phối chương trình [H5.5.01.03], thực hiện dạy theo chuẩn kiến thức và chương trình giảm tải [H5.5.01.04].

c) Hằng tuần, hằng tháng cán bộ quản lý kiểm tra việc thực hiện kế hoạch của năm học để điều chỉnh kịp thời, kiểm tra kế hoạch giảng dạy của giáo viên qua sổ đầu bài, sổ báo giảng [H5.5.01.03]; [H5.5.01.04], dự giờ và qua kiểm tra tập của học sinh để kịp thời chấn chỉnh những sai sót [H5.5.01.05].

#### **5.1.2. Điểm mạnh:**

Đảm bảo kế hoạch thời gian năm học và kế hoạch giảng dạy các môn học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Công tác rà soát và đánh giá việc thực hiện kế hoạch dạy học được làm thường xuyên, chặt chẽ.

#### **5.1.3. Điểm yếu:**

Việc thực hiện kế hoạch giảng dạy các môn học có lúc chưa đúng tiến độ do các hoạt động phong trào chi phối.

#### **5.1.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Cán bộ quản lý thường xuyên kiểm tra sổ đầu bài và tăng cường dự giờ để nắm tiến độ thực hiện chương trình, có kế hoạch kịp thời trong việc tổ chức dạy bù.

#### **5.1.5. Tự đánh giá: Đạt.**

**5.2. Tiêu chí 2: *Đổi mới phương pháp dạy học nhằm khuyến khích sự chuyên cần, tích cực, chủ động, sáng tạo và ý thức vươn lên, rèn luyện khả năng tự học của học sinh.***

*a) Sử dụng hợp lý sách giáo khoa; liên hệ thực tế khi dạy học, dạy học tích hợp; thực hiện cân đối giữa truyền thụ kiến thức với rèn luyện kỹ năng tư duy cho học sinh trong quá trình dạy học;*

*b) Ứng dụng hợp lý công nghệ thông tin trong dạy học, đổi mới kiểm tra, đánh giá và hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập;*

*c) Hướng dẫn học sinh học tập tích cực, chủ động, sáng tạo và biết vận dụng kiến thức vào thực tiễn.*

#### **5.2.1. Mô tả hiện trạng:**

a) Tất cả giáo viên đều thực hiện tốt các quy chế về chuyên môn theo sự chỉ đạo của Phòng Giáo dục và Đào tạo cũng như của nhà trường. Giáo viên thực hiện giảng dạy theo đúng chuẩn kiến thức và nội dung giảm tải, giúp học sinh vận dụng được nội dung đã học vào thực tiễn [H1.1.04.02]. Khuyến khích giáo viên dạy tích hợp ở từng bộ môn và kết hợp giữa các bộ môn với nhau. Ngoài việc hướng dẫn học sinh lĩnh hội kiến thức, giáo viên phải biết rèn luyện kỹ năng tư duy của các em [H1.1.06.01].

b) Cán bộ quản lý đã đề nghị giáo viên vận dụng các phương pháp giảng dạy tích hợp nhằm phát triển cho học sinh khả năng tích cực, hầu hết giáo viên đều biết sử dụng và giảng dạy giáo án điện tử [H5.5.02.01]. Nhà trường tổ chức kiểm tra đồng khối ở một số bộ môn như: Toán, Anh, Văn, Lý, Hoá [H1.1.04.02], [H5.5.01.01]. Chỉ đạo giáo viên soạn đề kiểm tra theo ma trận và hướng dẫn cho học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập của mình [H1.1.04.02].

c) Ngay từ đầu năm, trong các buổi họp hội đồng sư phạm của nhà trường và các buổi họp về chuyên môn, cán bộ quản lý đã phát động giáo viên đổi mới phương pháp giảng dạy, nhằm phát huy tính tích cực của học sinh trong giờ học như: phương pháp giảng dạy bằng dự án, phương pháp bản đồ tư duy, phương pháp ghép, phương pháp khăn trải bàn, phương pháp góc...[H1.1.06.01]; [H5.5.02.02]. Trong các phương pháp trên, giáo viên dùng nhiều nhất là bản đồ tư duy và khăn trải bàn [H1.1.04.02]; [H5.5.02.03].

#### **5.2.2. Điểm mạnh:**

Giáo viên thực hiện tốt việc đổi mới phương pháp trong giảng dạy.

#### **5.2.3. Điểm yếu:**

Cơ sở vật chất, trang thiết bị chưa đáp ứng kịp với yêu cầu vận dụng công nghệ thông tin vào trong giảng dạy.

#### **5.2.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Tiếp tục rà soát cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị để giáo viên có điều kiện phát huy việc vận dụng công nghệ thông tin vào trong giảng dạy.

#### **5.2.5. Tự đánh giá: Đạt.**

### **5.3. Tiêu chí 3: Thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục của địa phương.**

- a) Có kế hoạch và triển khai thực hiện công tác phổ cập giáo dục theo nhiệm vụ được chính quyền địa phương, cơ quan quản lý giáo dục cấp trên giao;
- b) Kết quả thực hiện phổ cập giáo dục đáp ứng với nhiệm vụ được giao;
- c) Kiểm tra, đánh giá công tác phổ cập giáo dục theo định kỳ để có biện pháp cải tiến, nâng cao hiệu quả công tác.

#### **5.3.1. Mô tả hiện trạng:**

a) Hằng năm, trường thực hiện hỗ trợ cho chính quyền địa phương về công tác lập hồ sơ học sinh của trường phục vụ cho công tác phổ cập giáo dục và hỗ trợ điều tra phổ cập giáo dục tại địa bàn phường 27, trong những năm trước trường là điểm dạy phổ cập ban đêm, nhưng từ năm 2011 đã chuyển về trung tâm quận Bình Thạnh; nhà trường đã thực hiện phụ đạo học sinh yếu xuyên suốt trong năm, kêu gọi được 2 tổ chức cựu học sinh Thanh Đa tặng học bổng cho học sinh nghèo, phối hợp với hội đồng giáo dục phường động viên giúp đỡ các học sinh có nguy cơ bỏ học; [H5.5.03.01].

b) Hoàn thành việc lập danh sách học sinh theo yêu cầu của chính quyền địa phương [H5.5.03.01].

c) Hằng năm trường đều phối hợp với cán bộ chuyên trách giáo dục của chính quyền địa phương để kiểm tra, đánh giá, rút kinh nghiệm và có biện pháp cải tiến và nâng cao hiệu quả công tác [H5.5.03.01]. Nhà trường cũng kết hợp với chính quyền địa phương xét những học sinh có hoàn cảnh khó khăn để miễn giảm học phí và trao học bổng [H5.5.03.02]; [H5.5.03.03].

#### **5.3.2. Điểm mạnh:**

Cán bộ chuyên trách phổ cập biên chế ở trường. Nên công việc thực hiện phổ cập giáo dục luôn thuận lợi.

#### **5.3.3. Điểm yếu:**

Vẫn còn cha mẹ học sinh thiếu sự quan tâm trong việc vận động con em ra lớp.

#### **5.3.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Tăng cường phối hợp với cha mẹ học sinh để vận động các em ra lớp.

**5.3.5. Tự đánh giá:** Đạt.

**5.4. Tiêu chí 4: Thực hiện hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh yếu, kém theo kế hoạch của nhà trường và theo quy định của các cấp quản lý giáo dục.**

a) Khảo sát, phân loại học sinh giỏi, yếu, kém và có các biện pháp giúp đỡ học sinh vươn lên trong học tập từ đầu năm học;

b) Có các hình thức tổ chức bồi dưỡng học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh yếu, kém phù hợp;

c) Rà soát, đánh giá để cải tiến hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh yếu, kém sau mỗi học kỳ.

**5.4.1. Mô tả hiện trạng:**

a) Đối với học sinh giỏi, thông qua kết quả cuối năm học lớp 8, nhà trường đã chọn học sinh vào đội tuyển ở các bộ môn để bồi dưỡng dự thi học sinh giỏi cấp quận và thành phố [H5.5.04.01]; [H5.5.04.02].

Đối với học sinh yếu kém, sau lần báo điểm thứ nhất, nhà trường cho giáo viên bộ môn lập danh sách học sinh yếu kém để thực hiện phụ đạo [H5.5.04.03]; [H5.5.04.04].

b) Nhà trường tổ chức bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo học sinh yếu kém vào các buổi sáng thứ bảy hằng tuần, ngoài ra giáo viên còn sắp xếp các giờ thuận tiện để bồi dưỡng và phụ đạo thêm cho các em [H5.5.04.01]; [H5.5.04.03]; [H5.5.04.04]; [H5.5.04.05]; [H5.5.04.06].

c) Sau mỗi học kỳ, giáo viên bộ môn rà soát lại hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo học sinh yếu, từ đó có kế hoạch cải tiến để hoạt động này ngày càng tốt hơn [H5.5.04.07].

**5.4.2. Điểm mạnh:**

Nhà trường có đội ngũ giáo viên bồi dưỡng học sinh giỏi nhiệt tình, năng động. Trường thực hiện việc bồi dưỡng và phụ đạo học sinh yếu đúng như kế hoạch đã đề ra.

#### **5.4.3. Điểm yếu:**

Một số học sinh do chưa hiểu được tầm quan trọng của việc phụ đạo học sinh yếu nên việc tham gia lớp phụ đạo còn hạn chế.

#### **5.4.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Phát hiện và bồi dưỡng học sinh giỏi từ hè cho học sinh khối 8.

Cán bộ quản lý và giáo viên chủ nhiệm tăng cường trao đổi với cha mẹ học sinh những học sinh yếu kém về chuyên cần, phương pháp giúp học sinh học ở nhà.

#### **5.4.5. Tự đánh giá: Đạt.**

**5.5. Tiêu chí 5: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.**

a) *Thực hiện tốt nội dung giáo dục địa phương, góp phần thực hiện mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn;*

b) *Thực hiện kiểm tra, đánh giá các nội dung giáo dục địa phương theo quy định;*

c) *Rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương hằng năm.*

#### **5.5.1. Mô tả hiện trạng:**

a) Nhà trường thực hiện đầy đủ các nội dung giáo dục địa phương theo quy định tại công văn số 5977/BGDĐT-GDTrH của Bộ Giáo dục - Đào tạo và các tài liệu địa phương của Sở Giáo dục - Đào tạo đối với các môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý góp phần đảm bảo mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn cuộc sống [H4.4.03.01]; [H4.4.03.02]; [H5.5.05.01].

b) Có thực hiện kiểm tra và đánh giá các nội dung giáo dục địa phương theo quy định của chương trình [H5.5.01.03]; [H5.5.05.01].

c) Việc rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương hằng năm còn hạn chế.

#### **5.5.2. Điểm Mạnh:**

Nhà trường đảm bảo nội dung giáo dục địa phương lồng ghép trong các tiết học theo phân phối chương trình của Bộ, đồng thời thực hiện nghiêm túc chương trình địa phương theo tài liệu của Sở Giáo dục - Đào tạo.

### **5.5.3. Điểm yếu:**

Tài liệu về nội dung giáo dục địa phương chưa phong phú.

Giáo viên chưa thường xuyên cập nhật nội dung giáo dục địa phương trong giáo án cho phù hợp với thực tiễn.

Chưa rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương hằng năm.

### **5.5.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Khuyến khích giáo viên và học sinh sưu tầm bổ sung các tư liệu, tranh ảnh, bản đồ về địa phương để nâng cao hiệu quả bài học.

Chỉ đạo cho giáo viên thường xuyên cập nhật nội dung giáo dục địa phương trong giáo án cho phù hợp với thực tiễn.

Tăng cường việc rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương hằng năm.

### **5.5.5. Tự đánh giá:** Không đạt.

**5.6. Tiêu chí 6: *Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, khuyến khích sự tham gia chủ động, tự giác của học sinh.***

a) *Phổ biến kiến thức về một số hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, một số trò chơi dân gian cho học sinh;*

b) *Tổ chức một số hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, trò chơi dân gian cho học sinh trong và ngoài trường;*

c) *Tham gia Hội khỏe Phù Đổng, hội thi văn nghệ, thể thao, các hoạt động lễ hội dân gian do các cơ quan có thẩm quyền tổ chức.*

### **5.6.1. Mô tả hiện trạng:**

a) Nhà trường và Tổng phụ trách đội phổ biến cho học sinh một số hoạt động về văn hoá và trò chơi dân gian [H5.5.06.01]; nhóm trưởng nhóm Nhạc và Thể dục

phổ biến cho học sinh ngay từ đầu năm về kế hoạch thực hiện trong năm [H5.5.06.02]; [H5.5.06.03].

b) Thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, trò chơi dân gian, sinh hoạt tập thể cho học sinh trong các dịp lễ lớn trong năm như: khai giảng, kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam, Tết nguyên đán, ngày Phụ nữ Việt Nam, ngày thành lập Đoàn Thanh niên cộng sản [H5.5.06.01]; [H5.5.06.02]; [H5.5.06.03].

c) Trường tham gia Hội khỏe Phù Đổng rất tốt, hằng năm số huy chương vàng, bạc và đồng cấp quận và thành phố cũng khá nhiều, giáo viên và học sinh hằng năm đều tham gia hội thi văn nghệ chào mừng ngày 20/11, chào mừng xuân... ngoài ra khi Phòng Giáo dục hoặc Quận đoàn có tổ chức các hoạt động về lễ hội dân gian thì trường đề cử học sinh tham gia. [H5.5.06.04]; [H5.5.06.05].

#### **5.6.2. Điểm mạnh:**

Thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, trò chơi dân gian và sinh hoạt tập thể cho học sinh.

Tham gia đầy đủ các kỳ Hội khỏe Phù Đổng, các hội thi văn nghệ, thể thao và các hoạt động lễ hội dân gian do các cơ quan có thẩm quyền tổ chức.

Được công nhận danh hiệu trường tiên tiến về hoạt động thể dục thể thao cấp thành phố.

#### **5.6.3. Điểm yếu:**

Thành tích đạt được về văn nghệ các cấp chưa cao vì thời gian luyện tập của học sinh còn ít do lịch học các môn văn hóa còn chông chéo.

#### **5.6.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Ban hoạt động ngoài giờ lên lớp kết hợp với bộ phận chuyên môn để bố trí thời gian tập luyện hợp lý cho học sinh.

Tổ chức các câu lạc bộ năng khiếu để tạo nguồn và giúp học sinh có điều kiện tập luyện thường xuyên.

#### **5.6.5. Tự đánh giá: Đạt.**

**5.7. Tiêu chí 7: Giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống thông qua các hoạt động học tập, hoạt động tập thể và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp cho học sinh.**

a) Giáo dục các kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tự nhận thức, kỹ năng ra quyết định, suy xét và giải quyết vấn đề, kỹ năng đặt mục tiêu, kỹ năng ứng phó, kiểm chế, kỹ năng hợp tác và làm việc theo nhóm cho học sinh;

b) Giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh thông qua giáo dục ý thức chấp hành luật giao thông; cách tự phòng, chống tai nạn giao thông, đuối nước và các tai nạn thương tích khác; thông qua việc thực hiện các quy định về cách ứng xử có văn hóa, đoàn kết, thân ái, giúp đỡ lẫn nhau;

c) Giáo dục và tư vấn về sức khỏe thể chất và tinh thần, giáo dục về giới tính, tình yêu, hôn nhân, gia đình phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh.

#### **5.7.1. Mô tả hiện trạng:**

a) Nhà trường đã tổ chức giáo dục các kỹ năng giao tiếp thiết yếu cho học sinh như: biết chào hỏi, cảm ơn, xin lỗi; không nói tục, chửi thề, đánh nhau; giữ gìn vệ sinh môi trường và không vi phạm luật giao thông; giáo dục kỹ năng tự giảm căng thẳng biết kiểm chế, kỹ năng hợp tác và làm việc theo nhóm cho học sinh [H5.5.07.01].

b) Hằng năm vào tháng 9, nhà trường đều có giáo dục kỹ năng sống cho học sinh về ý thức chấp hành luật lệ giao thông, nhóm giáo dục công dân cho học sinh diễn vở kịch nhằm giáo dục cho học sinh việc chấp hành luật lệ giao thông [H5.5.07.02]; [H5.5.07.03].

c) Nhân viên y tế của trường phổ biến và dán tranh ảnh để học sinh thấy tầm quan trọng của việc giữ gìn sức khỏe, mời bác sĩ về báo cáo chuyên đề về giới tính và sức khỏe cho các em. [H5.5.07.04]; [H5.5.07.05].

#### **5.7.2. Điểm mạnh:**

Thực hiện đầy đủ các nội dung giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống thông qua các các môn học trên lớp, trong các hoạt động ngoại khóa và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp theo chủ điểm hàng tháng của Bộ Giáo dục và Đào tạo và kế hoạch của nhà trường.

#### **5.7.3. Điểm yếu:**

Hình thức hoạt động của phòng tư vấn học đường chủ yếu hỏi đáp trực tiếp nên chưa thu hút nhiều đối tượng học sinh.

#### **5.7.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Cải tiến đa dạng hình thức hoạt động của phòng tư vấn để nhiều đối tượng học sinh tiếp cận phòng tư vấn của trường qua hình thức: hộp thư, e-mail,...

#### **5.7.5. Tự đánh giá:** Đạt.

**5.8. Tiêu chí 8: Học sinh tham gia giữ gìn vệ sinh môi trường lớp học, nhà trường.**

a) Có kế hoạch và lịch phân công học sinh tham gia các hoạt động bảo vệ, chăm sóc, giữ gìn vệ sinh môi trường của nhà trường;

b) Kết quả tham gia hoạt động bảo vệ, chăm sóc, giữ gìn vệ sinh môi trường của học sinh đạt yêu cầu;

c) Hằng tuần, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện giữ gìn vệ sinh môi trường của nhà trường.

#### **5.8.1. Mô tả hiện trạng:**

a) Nhà trường lên kế hoạch phân công cho các lớp tham gia các hoạt động bảo vệ, chăm sóc và giữ gìn vệ sinh môi trường của nhà trường, khi học sinh lao động luôn có sự theo dõi và hướng dẫn của giáo viên chủ nhiệm [H5.5.08.01]; [H5.5.08.02].

b) Các em có ý thức tương đối tốt trong việc bảo vệ, chăm sóc, giữ gìn vệ sinh môi trường [H5.5.08.03].

c) Hằng tuần vào tiết sinh hoạt dưới cờ, bộ phận Đoàn đội báo cáo và xếp loại các lớp thực hiện tốt, đồng thời nhắc nhở các lớp chưa thực hiện đúng cố gắng để giữ gìn vệ sinh và môi trường của nhà trường. Cán bộ quản lý cũng luôn nhắc các em trên bản tin hằng tuần [H5.5.08.04].

#### **5.8.2. Điểm mạnh:**

Có sự phối hợp tốt giữa cán bộ quản lý, giáo viên chủ nhiệm, đoàn đội, giám thị trong việc giáo dục ý thức về bảo vệ, chăm sóc và giữ gìn vệ sinh môi trường trong nhà trường. Cảnh quan nhà trường luôn đảm bảo xanh, sạch, đẹp.

### **5.8.3. Điểm yếu:**

Còn một số ít học sinh chưa có ý thức trong việc giữ gìn vệ sinh chung và vệ sinh cá nhân.

### **5.8.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Tăng cường giáo dục và kiểm tra, thúc đẩy việc thực hiện vệ sinh cá nhân và vệ sinh trường lớp của học sinh.

### **5.8.5. Tự đánh giá: Đạt.**

**5.9. Tiêu chí 9: Kết quả xếp loại học lực của học sinh hằng năm đáp ứng mục tiêu giáo dục.**

#### *a) Tỷ lệ học sinh xếp loại trung bình trở lên:*

- Miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo: Đạt ít nhất 85% đối với trường trung học cơ sở, 80% đối với trường trung học phổ thông và 95% đối với trường chuyên;

- Các vùng khác: Đạt ít nhất 90% đối với trường trung học cơ sở, 85% đối với trường trung học phổ thông và 99% đối với trường chuyên;

#### *b) Tỷ lệ học sinh xếp loại khá:*

- Miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo: Đạt ít nhất 25% đối với trường trung học cơ sở, 15% đối với trường trung học phổ thông và 60% đối với trường chuyên;

- Các vùng khác: Đạt ít nhất 30% đối với trường trung học cơ sở, 20% đối với trường trung học phổ thông và 70% đối với trường chuyên;

#### *c) Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi:*

- Miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo: Đạt ít nhất 2% đối với trường trung học cơ sở và trường trung học phổ thông; 15% đối với trường chuyên;

- Các vùng khác: Đạt ít nhất 3% đối với trường trung học cơ sở và trường trung học phổ thông; 20% đối với trường chuyên.

### **5.9.1. Mô tả hiện trạng:**

a) Tỷ lệ học sinh xếp loại học lực từ trung bình trở lên hằng năm đều đạt trên 94% [H2.2.05.03]; (Phụ lục 1).

b) Tỷ lệ học sinh xếp loại học lực khá hằng năm đều đạt trên 31% [H2.2.05.03]; (Phụ lục 1).

c) Tỷ lệ học sinh xếp loại học giỏi hằng năm đều đạt trên 22% [H2.2.05.03]; (Phụ lục 1).

### **5.9.2. Điểm mạnh:**

Kết quả xếp loại học lực của học sinh hằng năm đáp ứng mục tiêu giáo dục.

Tỷ lệ học sinh đạt kết quả học lực từ trung bình trở lên và học sinh khá, giỏi hằng năm ổn định.

### **5.9.3. Điểm yếu:**

Một số học sinh thuộc gia đình lao động, có hoàn cảnh khó khăn và phức tạp, ảnh hưởng đến việc học của các em.

### **5.9.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Tiếp tục đẩy mạnh đổi mới phương pháp giảng dạy và điều chỉnh phân công chuyên môn hợp lý để nâng đều tỷ lệ học sinh khá, giỏi giữa các khối.

Tiếp tục tổ chức phụ đạo học sinh yếu kém.

### **5.9.5. Tự đánh giá:** Đạt.

**5.10. Tiêu chí 10: Kết quả xếp loại hạnh kiểm của học sinh hằng năm đáp ứng mục tiêu giáo dục.**

a) Tỷ lệ học sinh xếp loại khá, tốt đạt ít nhất 90% đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông, 98% đối với trường chuyên;

b) Tỷ lệ học sinh bị kỷ luật buộc thôi học có thời hạn không quá 1% đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông; không quá 0,2% đối với trường chuyên;

c) Không có học sinh bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

### **5.10.1. Mô tả hiện trạng:**

a) Tỷ lệ học sinh được xếp loại hạnh kiểm khá, tốt hằng năm đều đạt trên 90% [H2.2.05.03]; (Phụ lục 1).

b) Số học sinh bị kỷ luật buộc thôi học có thời hạn trong 2 năm gần đây trên 1% [H1.1.03.09].

c) Nhiều năm qua, trường không có học sinh bị truy cứu trách nhiệm hình sự [H4.4.02.07].

#### **5.10.2. Điểm mạnh:**

Kết quả xếp loại hạnh kiểm của học sinh hằng năm đáp ứng mục tiêu giáo dục. Tỷ lệ học sinh đạt kết quả hạnh kiểm Khá, Tốt cao hơn yêu cầu.

#### **5.10.3. Điểm yếu:**

Trường có số học sinh bị kỷ luật buộc thôi học có thời hạn nhiều hơn so với qui định.

#### **5.10.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Tiếp tục giáo dục học sinh qua giáo viên chủ nhiệm và các đoàn thể trong nhà trường để tỷ lệ học sinh có hạnh kiểm khá, tốt tăng lên hằng năm. Tăng cường giáo dục đặc biệt đối với học sinh chưa ngoan thông qua nhà trường, gia đình và xã hội.

#### **5.10.5. Tự đánh giá:** Không đạt.

### **5.11. Tiêu chí 11: Kết quả hoạt động giáo dục nghề phổ thông và hoạt động giáo dục hướng nghiệp cho học sinh hằng năm.**

a) Các ngành nghề hướng nghiệp cho học sinh phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;

b) Tỷ lệ học sinh tham gia học nghề:

- Miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo: Đạt ít nhất 70% trên tổng số học sinh thuộc đối tượng học nghề đối với trường trung học cơ sở; 100% đối với trường trung học phổ thông và trường chuyên;

- Các vùng khác: Đạt ít nhất 80% trên tổng số học sinh thuộc đối tượng học nghề đối với trường trung học cơ sở; 100% đối với trường trung học phổ thông và trường chuyên;

c) Kết quả xếp loại học nghề của học sinh:

- Miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo: Đạt 80% loại trung bình trở lên đối với trường trung học cơ sở, 90% đối với trường trung học phổ thông và trường chuyên;

- Các vùng khác: Đạt 90% loại trung bình trở lên đối với trường trung học cơ sở, 95% đối với trường trung học phổ thông và trường chuyên.

#### **5.11.1. Mô tả hiện trạng:**

a) Trong những năm qua, nhà trường đã định hướng và tổ chức cho học sinh các ngành nghề như: Điện dân dụng, Tin học, May, Thêu, Dinh dưỡng cho học sinh phù hợp với điều kiện phát triển của địa phương [H5.5.11.01]. Giáo viên công nghệ khối 9 đã giúp cho học sinh hướng nghiệp khá tốt [H5.5.11.02], soạn những bài dạy kết hợp các tranh ảnh trong và ngoài nước về các nghề hiện đang phát triển để hướng nghiệp cho học sinh [H5.5.11.03].

b) Tỷ lệ học sinh học nghề trong nhiều năm liên đều đạt từ 98% trở lên [H5.5.11.01].

c) Trong nhiều năm liên, kết quả học sinh học nghề đạt từ trung bình trở lên đạt 98% trở lên [H5.5.11.04].

#### **5.11.2. Điểm mạnh:**

Nhà trường thực hiện hướng nghiệp cho học sinh theo đúng quy định của Sở Giáo dục và Đào tạo.

#### **5.11.3. Điểm yếu:**

Trường chưa tham mưu mở lớp nghề tại trường để thuận tiện cho việc học tập của học sinh.

#### **5.11.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Kiến nghị với Trung tâm kỹ thuật hướng nghiệp mở đầy đủ các phân môn ở các cụm trường từ năm học 2013-2014.

#### **5.11.5. Tự đánh giá: Đạt.**

#### **5.12. Tiêu chí 12: Hiệu quả hoạt động giáo dục hằng năm của nhà trường.**

a) Tỷ lệ học sinh lên lớp, tỷ lệ tốt nghiệp ổn định hằng năm;

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban:

- Miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo: Không quá 3% học sinh bỏ học, không quá 5% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học;

- Các vùng khác: Không quá 1% học sinh bỏ học, không quá 2% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học;

c) Có học sinh tham gia và đoạt giải trong các hội thi, giao lưu đối với tiểu học, kỳ thi học sinh giỏi cấp huyện (quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh) trở lên đối với trung học cơ sở và cấp tỉnh (thành phố trực thuộc Trung ương) trở lên đối với trung học phổ thông hằng năm.

#### **5.12.1. Mô tả hiện trạng:**

a) Tỷ lệ học sinh lên lớp hằng năm đạt trên 90% (Phụ lục 1); tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở trên 99,5% [H5.5.12.01].

b) Năm học 2007-2008 có 0 học sinh bỏ học (Tỷ lệ 0%), 8 học sinh lưu ban (Tỷ lệ 0,8%) [H2.2.05.03].

Năm học 2008-2009 có 7 học sinh bỏ học (Tỷ lệ 0,7%), 21 học sinh lưu ban (Tỷ lệ 2,12%) [H2.2.05.03].

Năm học 2009-2010 có 6 học sinh bỏ học (Tỷ lệ 0,66%), 31 học sinh lưu ban (Tỷ lệ 3,44%) [H2.2.05.03].

Năm học 2010-2011 không có học sinh bỏ học (Tỷ lệ 0%), 18 học sinh lưu ban (Tỷ lệ 1,88%) [H2.2.05.03].

Năm học 2011-2012 có 8 học sinh bỏ học (Tỷ lệ 0,79%), 53 học sinh lưu ban (Tỷ lệ 5,26%) [H2.2.05.03];

Năm học 2012-2013 có 4 học sinh bỏ học (Tỷ lệ 0,4%), 45 học sinh lưu ban (Tỷ lệ 4,53%) [H2.2.05.03];

c) Năm học 2007-2008 trường có 32 học sinh giỏi cấp quận [H4.4.02.07].

Năm học 2008-2009 trường có 30 học sinh giỏi cấp quận [H4.4.02.07].

Năm học 2009-2010 trường có 12 học sinh giỏi cấp quận và 4 học sinh đạt giải cấp thành phố [H4.4.02.07].

Năm học 2010-2011 trường có 11 học sinh giỏi cấp quận và 2 học sinh đạt giải cấp thành phố [H4.4.02.07].

Năm học 2011-2012 trường có 25 học sinh giỏi cấp quận và 6 học sinh đạt giải cấp thành phố [H4.4.02.07].

Năm học 2012-2013 trường có 32 học sinh giỏi cấp quận và 2 học sinh đạt giải cấp thành phố [H4.4.02.07].

#### **5.12.2. Điểm mạnh:**

Tỷ lệ lên lớp, tốt nghiệp trung học cơ sở hằng năm ổn định trên 90%. Tỷ lệ học sinh bỏ học được kéo giảm hàng năm dưới 1%.

#### **5.12.3. Điểm yếu:**

Tỷ lệ học sinh lưu ban còn cao hơn qui định.

#### **5.12.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Kiểm tra, rà soát học sinh yếu kém và lên kế hoạch phụ đạo ngay từ đầu năm ở các khối lớp.

Thực hiện phối hợp với cán bộ chuyên trách giáo dục phường, cha mẹ học sinh để động viên ra lớp đối với các học sinh có nguy cơ bỏ học.

#### **5.12.5. Tự đánh giá: Không đạt.**

#### **Kết luận về tiêu chuẩn 5:**

*Điểm mạnh:* Hoạt động dạy và học của nhà trường được thực hiện có nề nếp, đảm bảo nội dung chương trình và kế hoạch thời gian năm học theo quy định. Việc đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá được thực hiện nghiêm túc theo chỉ đạo của ngành. Các hoạt động giáo dục kỹ năng sống và ý thức vệ sinh môi trường được thực hiện thường xuyên và có hiệu quả. Kết quả xếp loại hạnh kiểm và học lực hằng năm của học sinh đáp ứng mục tiêu giáo dục.

*Điểm yếu:* Tuy nhiên, tỷ lệ học sinh lưu ban một số năm còn cao hơn 2% so với nội hàm của tiêu chí. Tài liệu về nội dung giáo dục địa phương chưa phong phú. Giáo viên chưa thường xuyên cập nhật nội dung giáo dục địa phương trong giáo án cho phù hợp với thực tiễn. Chưa rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương hằng năm.

*Tự đánh giá:*

+ Số tiêu chí đạt yêu cầu: **09**.

+ Số tiêu chí không đạt yêu cầu: **03**.

### III. KẾT LUẬN CHUNG

Trường trung học cơ sở Thanh Đa đối chiếu với tổng số 5 tiêu chuẩn với 36 tiêu chí theo quy định, thông qua những nội dung thẩm định của báo cáo tự đánh giá, nghiêm túc đánh giá những kết quả đạt được về chất lượng giáo dục của nhà trường như sau:

- Số lượng các chỉ số đạt là: 99/108, Tỷ lệ: 91,67%
- Số lượng các chỉ số không đạt là: 9/108, Tỷ lệ: 8,33%
- Số lượng các tiêu chí đạt là: 28/36, Tỷ lệ: 77,78%
- Số lượng các tiêu chí không đạt là: 8/36, Tỷ lệ: 22,22%

Căn cứ vào cấp độ kiểm định chất lượng giáo dục mà nhà trường đã đạt được theo Điều 31, Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên ban hành kèm theo Thông tư 42/2012/TT-BGDĐT ngày 23 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, trường trung học cơ sở Thanh Đa tự đánh giá chất lượng giáo dục nhà trường là **Cấp độ 1**.

Quy trình tự đánh giá theo quan điểm của nhà trường có ý nghĩa rất quan trọng trong quy trình kiểm định chất lượng giáo dục của đơn vị. Căn cứ trên báo cáo kiểm định chất lượng này, trường trung học cơ sở Thanh Đa sẽ rút ra bài học kinh nghiệm sâu sắc về công tác quản lý điều hành đơn vị, cũng như công tác giảng dạy, học tập, tiến hành các hoạt động giáo dục của nhà trường. Từ đó, xây dựng chiến lược phát triển nhà trường trong giai đoạn mới phù hợp, khả thi và hiệu quả hơn./.

*Bình Thạnh, ngày 30 tháng 03 năm 2013*

**HIỆU TRƯỞNG**

**Phần III**  
**PHỤ LỤC**

- Phụ lục 1: Thống kê kết quả Hạnh kiểm, Học lực các năm học.
- Phụ lục 2: Danh sách giáo viên dạy giỏi cấp Quận và cấp Thành phố.
- Phụ lục 3: Danh mục mã minh chứng.

Phụ lục 1: Thống kê xếp loại Hạnh Kiêm, Học lực các năm học.

**Năm học 2007 – 2008:**

Khối	Số lớp	Số HS	HẠNH KIÊM				HỌC LỰC				
			Tốt	Khá	TB	Yếu	Giỏi	Khá	TB	Yếu	Kém
6	7	283	191	88	4	0	58	136	88	1	0
7	5	192	134	49	9	0	49	86	54	1	2
8	9	308	145	103	60	0	60	92	143	7	6
9	8	277	160	98	19	0	45	123	101	8	0
Cộng	29	1060	630	338	92	0	212	437	386	17	8
			59,4%	31,9%	8,7%	0%	20%	41,2%	36,4%	1,6%	0,8%
			91,3%		8,7%		97,6%			2,4%	

**Năm học 2008 – 2009:**

Khối	Số lớp	Số HS	HẠNH KIÊM				HỌC LỰC				
			Tốt	Khá	TB	Yếu	Giỏi	Khá	TB	Yếu	Kém
6	7	248	148	69	31	0	46	105	87	7	3
7	7	270	174	78	18	0	66	111	88	5	0
8	5	187	104	67	16	0	40	73	69	2	3
9	8	285	178	97	10	0	72	104	109	0	0
Cộng	27	990	604	311	75	0	224	393	353	14	6
			61%	31,4%	7,6%	0%	22,6%	39,7%	35,7%	1,4%	0,6%
			92,4%		7,6%		98%			2%	

**Năm học 2009 – 2010:**

Khối	Số lớp	Số HS	HẠNH KIÊM				HỌC LỰC				
			Tốt	Khá	TB	Yếu	Giỏi	Khá	TB	Yếu	Kém
6	5	222	148	59	15	0	56	93	70	2	1
7	6	227	136	78	13	0	48	99	74	6	0
8	7	268	145	70	50	3	70	85	92	15	6
9	5	184	137	45	2	0	56	80	47	0	1
Cộng	23	901	566	252	80	3	230	357	283	23	8
			62,8%	28%	8,9%	0,3%	25,5%	39,6%	31,4%	2,6%	0,9%
			90,8%		9,2%		96,5%			3,5%	

**Năm học 2010 – 2011:**

Khối	Số lớp	Số HS	HẠNH KIỂM				HỌC LỰC				
			Tốt	Khá	TB	Yếu	Giỏi	Khá	TB	Yếu	Kém
6	6	260	147	91	22	0	57	90	102	9	2
7	5	213	143	60	10	0	56	87	69	1	0
8	6	234	133	70	31	0	47	86	96	5	0
9	6	248	177	64	7	0	71	108	68	1	0
Cộng	23	955	600	285	70	0	231	371	335	16	2
			62,8%	29,9%	7,3%	0%	24,2%	38,8%	35,1%	1,7%	0,2%
			92,7%		7,3%		98,1%			1,9%	

**Năm học 2011 – 2012:**

Khối	Số lớp	Số HS	HẠNH KIỂM				HỌC LỰC				
			Tốt	Khá	TB	Yếu	Giỏi	Khá	TB	Yếu	Kém
6	7	338	214	78	45	1	63	103	135	25	12
7	6	247	163	71	12	1	73	75	93	5	1
8	5	205	146	45	13	1	54	59	83	4	5
9	5	217	142	74	1	0	56	76	84	1	0
Cộng	23	1007	665	268	71	3	246	313	395	35	18
			66%	26,6%	7,1%	0,3%	24,4%	31,1%	39,2%	3,5%	1,8%
			92,6%		7,4%		94,7%			5,3%	

**Năm học 2012 – 2013:**

Khối	Số lớp	Số HS	HẠNH KIỂM				HỌC LỰC				
			Tốt	Khá	TB	Yếu	Giỏi	Khá	TB	Yếu	Kém
6	6	281	207	48	26	0	73	104	64	31	9
7	6	280	160	89	31	0	49	97	106	27	1
8	6	238	136	85	17	0	51	57	91	36	3
9	5	194	139	54	1	0	45	63	86	0	0
Cộng	23	993	642	276	75	0	218	321	347	94	13
			64,7%	27,7%	7,6%	0%	22%	32,3%	34,9%	9,5%	1,3%
			92,4%		7,6%		89,2 ,7%			10,8%	

Phụ lục2: Danh sách giáo viên dạy giỏi cấp Quận và cấp Thành phố.

**DANH SÁCH GIÁO VIÊN  
ĐẠT DANH HIỆU GIÁO VIÊN DẠY GIỎI  
CẤP QUẬN, CẤP THÀNH PHỐ**

TT	Họ và tên giáo viên	Nữ	Năm sinh	Môn	GV dạy giỏi cấp	
					Quận/năm	TP/năm
1	Nguyễn Thị Phương Mai	x	1978	ĐHSP Toán	2002-2003	
2	Trương Trí Dũng		1969	ĐHSP Toán	1999-2000 2002-2003	
3	Hoàng Thị Thuỷ	x	1973	ĐHSP Toán	2007-2008	
4	Hoàng Thị Ngọc Tuyền	x	1974	ĐHSP Vật Lý	2005-2006	2005-2006
5	Lê Thị Kiều Dung	x	1975	ĐHSP Vật Lý	2010-2011	
6	Nguyễn Thị Tâm Đoan	x	1973	ĐHSP Ngữ văn	1997-1998 1999-2000	
7	Phạm Ngọc Vân Anh	x	1984	ĐHSP Công Nghệ	2010-2011 2012-2013	
8	Hoàng Thị Tươi	x	1980	ĐHSP Công Nghệ	2006-2007	
9	Lý Ái Trân	x	1977	ĐHSP Anh văn	2009-2010	
10	Đỗ Thanh Hằng	x	1978	ĐHSP Anh văn	2010-2011	
11	Hà Thị Tuyết Mai	x	1982	CĐSP Nhạc	2010-2011	

Tổng số giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp Quận: **11**

Tổng số giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp Thành phố: **1**

Phụ lục 3: Danh mục mã minh chứng

**DANH MỤC MÃ MINH CHỨNG**

<b>STT</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>Tên minh chứng</b>	<b>Số/ngày tháng ban hành hoặc thời điểm khảo sát</b>	<b>Nơi ban hành hoặc người thực hiện</b>	<b>Ghi chú (Nơi lưu trữ)</b>
1	[H1.1.01.01]	Quyết định bổ nhiệm của Cán bộ quản lý	- Số 3836/QĐ-UBND ngày 24/6/2009 - Số 5543/QĐ-UBND ngày 01/9/2010 - Số 7170/QĐ-UBND ngày 18/11/2010	Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Hiệu trưởng
2	[H1.1.01.02]	Quyết định công nhận hội đồng trường	- Số 84/QĐ-GDDT ngày 4/10/2011	Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Hiệu trưởng
3	[H1.1.01.03]	Quyết định thành lập hội đồng thi đua, khen thưởng	- Số 28/QĐ-TĐ ngày 09/9/2009 - Số 48/QĐ-TĐ ngày 25/8/2010 - Số 18/QĐ-TĐ ngày 25/8/2011 - Số 39/QĐ-TĐ ngày 25/8/2012	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
4	[H1.1.01.04]	Quyết định thành lập hội đồng kỷ luật	- Số 47/QĐ-TĐ ngày 25/8/2010	Hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng hành chánh
5	[H1.1.01.05]	Quyết định thành lập hội đồng khoa học	Các năm từ 2007 → 2012	Hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng hành chánh

6	[H1.1.01.06]	Quyết định thành lập hội đồng xét tốt nghiệp trung học cơ sở	Các năm từ 2007 → 2012	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
7	[H1.1.01.07]	Quyết định thành lập hội đồng Tuyển sinh	Các năm từ 2007 → 2012	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
8	[H1.1.01.08]	Biên bản Đại hội Chi bộ	Tháng 6/2009 Tháng 6/2011	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
9	[H1.1.01.09]	Biên bản Đại hội Công đoàn	Từ 2007 → 2012	Chủ tịch Công đoàn	Chủ tịch công đoàn
10	[H1.1.01.10]	Biên bản Đại hội Chi đoàn	Các năm từ 2007 → 2012	Bí thư Chi đoàn	Bí thư chi đoàn
11	[H1.1.01.11]	Biên bản Đại hội Liên đội	Ngày 23/10/2009 Ngày 29/10/2010 Ngày 04/10/2011 Ngày 11/10/2012	Tổng phụ trách	Tổng phụ trách
12	[H1.1.01.12]	Quyết định phân công tổ trưởng	- Số 02/QĐ-TĐ ngày 5/8/2009 - Số 53/QĐ-TĐ ngày 2/8/2010 - Số 13/QĐ-TĐ ngày 2/8/2011 - Số 01/QĐ-TĐ ngày 2/8/2012	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
13	[H1.1.01.13]	Quyết định phân công tổ phó	- Số 01/QĐ-TĐ ngày 5/8/2009 - Số 52/QĐ-TĐ ngày 2/8/2010	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng

			- Số 14/QĐ-TĐ ngày 2/8/2011 - Số 02/QĐ-TĐ ngày 2/8/2012		
14	[H1.1.02.01]	Sổ chủ nhiệm	Các năm từ 2007 → 2012	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
15	[H1.1.02.02]	Danh sách học sinh các lớp	Các năm từ 2007 → 2012	Phó Hiệu trưởng chuyên môn	Phó hiệu trưởng chuyên môn
16	[H1.1.02.03]	Sơ đồ bản vẽ nhà trường	Năm 2010	Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Phó hiệu trưởng hành chính
17	[H1.1.03.01]	Giấy khen chi bộ	- Số 30 – QĐ/ĐU ngày 1/2/2012 - Số 14 – QĐ/ĐU ngày 28/2/2011	Đảng ủy phường 27, quận Bình Thạnh	Hiệu trưởng
18	[H1.1.03.02]	Giấy khen công đoàn	- Số 64/QĐ-KT-CĐGD ngày 8/3/2009 - Số 4172/QĐUB ngày 15/8/2012 - Số 5245/QĐ-BGDĐT	Công Đoàn giáo dục quận Bình Thạnh	Chủ tịch Công Đoàn
19	[H1.1.03.03]	Giấy khen chi đoàn	- Số 19/QĐ-UBND ngày 25/3/2011 - Số 20/QĐ-UBND ngày 25/3/2011 - Số 20/QĐ-UBND ngày 25/3/2011 - Số 20/QĐ-UBND ngày 25/3/2011 - Số 70/QĐ-UBND ngày 29/1/2010 - Số 33/QĐ-UBND ngày 25/3/2009	Đoàn phường 27, quận Bình Thạnh	Bí thư chi Đoàn

			- Số 33/QĐ-UBND ngày 25/3/2009		
20	[H1.1.03.04]	Giấy khen hoạt động đội	- Số 03/KT ngày 17/3/2009 - Số 09/QĐ-ĐTN ngày 21/1/2011 - Số 15/QĐ-ĐTN ngày 08/4/2011	Quận Đoàn quận Bình Thạnh	Tổng phụ trách
21	[H1.1.03.05]	Nghị quyết đại hội cha mẹ học sinh	Các năm từ 2007 → 2012	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
22	[H1.1.03.06]	Qui chế hoạt động của hội đồng trường	Ngày 26/08/2009	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
23	[H1.1.03.07]	Biên bản họp hội đồng trường	Các năm từ 2007 → 2012	Thư ký hội đồng	Thư ký hội đồng
24	[H1.1.03.08]	Hồ sơ thi đua	Các năm từ 2007 → 2012	Phó Hiệu trưởng hành chánh	Phó Hiệu trưởng hành chánh
25	[H1.1.03.09]	Hồ sơ kỷ luật	Các năm từ 2010 → 2012	Giám thị	Giám thị
26	[H1.1.03.10]	Biên bản chấm sáng kiến kinh nghiệm	Số 63/QĐ-TĐ ngày 10/12/2010	Phó Hiệu trưởng hành chánh	Phó Hiệu trưởng hành chánh
27	[H1.1.03.11]	Hồ sơ tuyển sinh	Các năm từ 2007 → 2012	Học vụ	Học vụ
28	[H1.1.03.12]	Hồ sơ xét tốt nghiệp trung học cơ sở	Các năm từ 2007 → 2012	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
29	[H1.1.03.13]	Sổ họp chi bộ	Các năm từ 2007 → 2012	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
30	[H1.1.03.14]	Sổ họp Liên tịch	Các năm từ 2007 → 2012	Thư ký hội đồng	Thư ký hội đồng

31	[H1.1.04.01]	Quyết định phân công đầu năm	- Số 103/QĐ-TĐ ngày 25/8/2009 - Số 46/QĐ-TĐ ngày 25/8/2010 - Số 15/QĐ-TĐ ngày 10/8/2011 - Số 03/QĐ-TĐ ngày 1/8/2012	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
32	[H1.1.04.02]	Sổ tổ nhóm	Các năm từ 2007 → 2012	Phó Hiệu trưởng chuyên môn	Phó Hiệu trưởng chuyên môn
33	[H1.1.04.03]	Bảng tổng hợp đánh giá xếp loại giáo viên, công nhân viên	Các năm từ 2007 → 2012	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
34	[H1.1.05.01]	Chiến lược phát triển nhà trường	Số 38/KH-TĐ ngày 25/3/2012	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
35	[H1.1.05.02]	Nghị quyết Đại hội đảng bộ phường 27, quận Bình Thạnh	Số 01-NQ/ĐU ngày 27/6/2010	Đảng ủy phường 27, quận Bình Thạnh	Hiệu trưởng
36	[H1.1.06.01]	Sổ họp hội đồng	Các năm từ 2007 → 2012	Thư ký hội đồng	Thư ký hội đồng
37	[H1.1.06.02]	Các văn bản chỉ đạo của Phường 27	Các năm từ 2007 → 2012	Bí thư chi bộ trung học cơ sở Thanh Đa	Hiệu trưởng
38	[H1.1.06.03]	Kế hoạch năm học	- Số 68/KH-TĐ ngày 4/9/2009 - Số 54/KH-TĐ ngày 24/8/2010	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng

			- Số 77/KH-TĐ ngày 12/9/2011 - Số 75/QĐ-TĐ ngày 12/9/2012		
39	[H1.1.06.04]	Báo cáo hằng tháng	Các năm từ 2007 → 2012	Hiệu trưởng	Văn thư
40	[H1.1.06.05]	Sổ theo dõi công văn đi đến	Các năm từ 2007 → 2012	Văn thư	Văn thư
41	[H1.1.06.06]	Báo cáo thanh tra nhân dân hằng năm	Các năm từ 2007 → 2012	Công đoàn	Chủ tịch Công Đoàn
42	[H1.1.07.01]	Danh mục hệ thống hồ sơ nhà trường	Các năm từ 2007 → 2012	Phó Hiệu trưởng hành chính	Phó Hiệu trưởng hành chính
43	[H1.1.07.02]	Các biên bản kiểm tra hồ sơ học vụ	Các năm từ 2007 → 2012	Phó Hiệu trưởng chuyên môn	Phó Hiệu trưởng chuyên môn
44	[H1.1.07.03]	Biên bản kiểm tra tài chính	Các năm từ 2007 → 2012	Kế toán	Kế toán
45	[H1.1.07.04]	Biên bản kiểm tra Thư viện thiết bị	Các năm từ 2007 → 2012	Thư viện	Thư viện
46	[H1.1.07.05]	Biên bản Y tế	Các năm từ 2007 → 2012	Y tế	Y tế
47	[H1.1.07.06]	Sổ đăng ký học tập và làm theo đạo đức Hồ Chí Minh	Các năm từ 2009 → 2012	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
48	[H1.1.07.07]	Giấy khen Lao động xuất sắc hằng năm	- Số 40/CN-UBND ngày 15/8/2012 - Số 32/CN-UBND ngày 12/8/2011 - Số 29/CN-UBND ngày 11/10/2010	Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Hiệu trưởng

49	[H1.1.08.01]	Kế hoạch ôn tập hè	Các năm từ 2007 → 2012	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
50	[H1.1.08.02]	Biên bản ôn tập tuyển sinh 10	Các năm từ 2007 → 2012	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
51	[H1.1.08.03]	Biên bản phổ biến dạy thêm, học thêm	Năm 2011	Thư ký hội đồng	Thư ký hội đồng
52	[H1.1.08.04]	Biên bản họp lấy phiếu tín nhiệm	Các năm từ 2007 → 2012	Thư ký hội đồng	Thư ký hội đồng
53	[H1.1.08.05]	Hồ sơ cán bộ, giáo viên, công nhân viên	Các năm từ 2007 → 2012	Phó Hiệu trưởng chuyên môn	Phó Hiệu trưởng chuyên môn
54	[H1.1.09.01]	Sổ lưu các văn bản tài chính, tài sản	Các năm từ 2007 → 2012	Kế toán	Kế toán
55	[H1.1.09.02]	Hồ sơ chứng từ thanh toán hằng năm	Các năm từ 2007 → 2012	Kế toán	Kế toán
56	[H1.1.09.03]	Biên bản kiểm tra tài chính hằng tháng	Các năm từ 2007 → 2012	Kế toán	Kế toán
57	[H1.1.09.04]	Biên bản kiểm tra tài chính hằng năm của quận	Các năm từ 2007 → 2012	Kế toán	Kế toán
58	[H1.1.09.05]	Biên bản hội nghị cán bộ công chức hằng năm	Các năm từ 2007 → 2012	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
59	[H1.1.09.06]	Quy chế chi tiêu nội bộ	Các năm từ 2007 → 2012	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng

60	[H1.1.10.01]	Phương án đảm bảo an ninh trật tự	Các năm từ 2007 → 2012	Phó Hiệu trưởng hành chính	Phó Hiệu trưởng hành chính
61	[H1.1.10.02]	Kế hoạch xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích	- Số 3394/QĐ-UBND ngày 29/4/2008	Phó Hiệu trưởng hành chính	Phó Hiệu trưởng hành chính
62	[H1.1.10.03]	Phương án phòng cháy chữa cháy	Các năm từ 2007 → 2012	Phó Hiệu trưởng hành chính	Phó Hiệu trưởng hành chính
63	[H1.1.10.04]	Kế hoạch phòng chống dịch bệnh	Các năm từ 2007 → 2012	Y tế	Y tế
64	[H1.1.10.05]	Kế hoạch phòng chống ngộ độc thực phẩm	Các năm từ 2007 → 2012	Y tế	Y tế
65	[H1.1.10.06]	Phương án phòng chống ma túy	Các năm từ 2007 → 2012	Phó Hiệu trưởng hành chính	Phó Hiệu trưởng hành chính
66	[H1.1.10.07]	Giấy chứng nhận trường học an toàn	Các năm từ 2007 → 2012	Ủy ban nhân quận Bình Thạnh	Phó Hiệu trưởng hành chính
67	[H1.1.10.08]	Bảng điểm trường học an toàn, phòng chống thương tích hằng năm	Các năm từ 2007 → 2012	Phó Hiệu trưởng hành chính	Phó Hiệu trưởng hành chính

68	[H2.2.01.01]	Hồ sơ đánh giá chuẩn hiệu trưởng	Năm 2012	Hội đồng sư phạm	Phó Hiệu trưởng hành chính
69	[H2.2.01.02]	Hồ sơ đánh giá chuẩn phó hiệu trưởng	Năm 2012	Hội đồng sư phạm	Phó Hiệu trưởng hành chính
70	[H2.2.01.03]	Giấy chứng nhận bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý giáo dục của hiệu trưởng và phó hiệu trưởng	Các năm từ 2007 → 2012	Đại học Sài Gòn	Phó Hiệu trưởng hành chính
71	[H2.2.01.04]	Bằng trung cấp chính trị của Ban giám hiệu	Các năm từ 2007 → 2012	Trung tâm bồi dưỡng chính trị	Phó Hiệu trưởng hành chính
72	[H2.2.02.01]	Danh sách phân công chuyên môn	Các năm từ 2007 → 2012	Phó Hiệu trưởng chuyên môn	Phó Hiệu trưởng chuyên môn
73	[H2.2.02.02]	Quyết định phân công giáo viên tư vấn	- Số 56/QĐ-TĐ ngày 2/8/2009 - Số 49/QĐ-TĐ ngày 10/8/2010 - Số 60/QĐ-TĐ ngày 15/8/2011 - Số 65/QĐ-TĐ ngày 25/8/2012	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
74	[H2.2.02.03]	Thống kê trình độ của giáo viên	Các năm từ 2007 → 2012	Phó Hiệu trưởng chuyên môn	Phó Hiệu trưởng chuyên môn
75	[H2.2.03.01]	Danh sách đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên	Năm 2012	Hội đồng sư phạm	Phó Hiệu trưởng hành chính

76	[H2.2.03.02]	Giấy khen đạt giải “Chu Văn An”	Các năm từ 2007 → 2012	Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Phó Hiệu trưởng hành chính
77	[H2.2.03.03]	Giấy chứng nhận giáo viên giỏi cấp quận	Các năm từ 2007 → 2012	Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Phó Hiệu trưởng hành chính
78	[H2.2.03.04]	Báo cáo tổng kết tại hội nghị công chức	- Năm 2008-2009 - Năm 2009-2010 - Năm 2011-2012	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
79	[H2.2.04.01]	Kết quả thi đua cuối năm	Các năm từ 2007 → 2012	Phó Hiệu trưởng hành chính	Phó Hiệu trưởng hành chính
80	[H2.2.04.02]	Bảng lương hàng tháng	Các năm từ 2007 → 2012	Kế toán	Kế toán
81	[H2.2.05.01]	Sổ gọi tên ghi điểm	Các năm từ 2007 → 2012	Học vụ	Học vụ
82	[H2.2.05.02]	Sổ đăng bộ	Các năm từ 2007 → 2012	Học vụ	Học vụ
83	[H2.2.05.03]	Sổ ghi học lực và hạnh kiểm cuối năm	Các năm từ 2007 → 2012	Học vụ	Học vụ
84	[H2.2.05.04]	Báo cáo tổng kết đại hội cha mẹ học sinh	Các năm từ 2007 → 2012	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
85	[H3.3.01.01]	Bảng chấm điểm môi trường xanh-sạch-đẹp	Các năm từ 2007 → 2012	Phó Hiệu trưởng hành chính	Phó Hiệu trưởng hành chính
86	[H3.3.01.02]	Hình công trường, biển trên	Năm 2012	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng

		trường, tường rao bao quanh khuôn viên		hành chánh	hành chánh
87	[H3.3.01.03]	Danh mục thiết bị thể dục thể thao	Năm 2012	Phó Hiệu trưởng hành chánh	Phó Hiệu trưởng hành chánh
88	[H3.3.02.01]	Hình ảnh lớp học	Năm 2012	Phó Hiệu trưởng hành chánh	Phó Hiệu trưởng hành chánh
89	[H3.3.02.02]	Hợp đồng cung cấp bàn ghế	Năm 2011	Kế toán	Kế toán
90	[H3.3.02.03]	Hình ảnh khu vực ăn và phòng ngủ cho học sinh bán trú	Năm 2012	Phó Hiệu trưởng hành chánh	Phó Hiệu trưởng hành chánh
91	[H3.3.02.04]	Hình ảnh phòng y tế	Năm 2012	Phó Hiệu trưởng hành chánh	Phó Hiệu trưởng hành chánh
92	[H3.3.02.05]	Sổ theo dõi quản lý thuốc	Các năm từ 2007 → 2012	Y tế	Y tế
93	[H3.3.02.06]	Hóa đơn thanh toán dịch vụ internet	Năm 2012	Kế toán	Kế toán
94	[H3.3.04.01]	Biên bản kiểm tra y tế	Các năm từ 2007 → 2012	Y tế	Y tế
95	[H3.3.04.02]	Hình ảnh nhà xe giáo viên và học sinh	Năm 2012	Phó Hiệu trưởng hành chánh	Phó Hiệu trưởng hành chánh
96	[H3.3.04.03]	Hóa đơn tiền nước thủy cục	Năm 2012	Kế toán	Kế toán
97	[H3.3.04.04]	Hợp đồng cung cấp nước đóng	Các năm từ 2009 → 2012	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng

		chai		hành chánh	hành chánh
98	[H3.3.04.05]	Giấy kiểm nghiệm nước uống đóng chai	Các năm từ 2009 → 2012	Phó Hiệu trưởng hành chánh	Phó Hiệu trưởng hành chánh
99	[H3.3.04.06]	Hình ảnh hệ thống thoát nước	Năm 2012		Phó hiệu trưởng hành chánh
100	[H3.3.04.07]	Hóa đơn trả tiền thu dọn rác	Các năm từ 2007 → 2012	Kế toán	Kế toán
101	[H3.3.05.01]	Hóa đơn mua sách báo	Các năm từ 2007 → 2012	Thư viện	Thư viện
102	[H3.3.05.02]	Hình ảnh thư viện	Năm 2012	Thư viện	Thư viện
103	[H3.3.05.03]	Sổ theo dõi bạn đọc	Các năm từ 2007 → 2012	Thư viện	Thư viện
104	[H3.3.05.04]	Hình ảnh phòng học E-study	Năm 2012	Phó Hiệu trưởng hành chánh	Phó Hiệu trưởng hành chánh
105	[H3.3.05.05]	Hợp đồng sử dụng SMAS	Năm 2012		Hiệu trưởng
106	[H3.3.05.06]	Hồ sơ cán bộ quản lý	Các năm từ 2007 → 2012		
107	[H3.3.06.01]	Sổ thiết bị giáo dục	Các năm từ 2007 → 2012	Thiết bị	Thiết bị
108	[H3.3.06.02]	Hóa đơn mua đồ dùng dạy học	Các năm từ 2007 → 2012	Thiết bị	Thiết bị
109	[H3.3.06.03]	Sổ theo dõi việc mượn/trả đồ dùng dạy học	Các năm từ 2007 → 2012	Thiết bị	Thiết bị
110	[H3.3.06.04]	Hình ảnh đồ dùng dạy học tự làm	Các năm từ 2007 → 2012	Thiết bị	Thiết bị

111	[H3.3.06.05]	Biên bản thanh lý đồ dùng dạy học	Các năm từ 2007 → 2012	Kế toán	Kế toán
112	[H3.3.06.06]	Hóa đơn sửa chữa đồ dùng dạy học	Các năm từ 2007 → 2012	Thiết bị	Thiết bị
113	[H4.4.01.01]	Danh sách Ban đại diện lớp	Các năm từ 2007 → 2012	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
114	[H4.4.01.02]	Danh sách Ban chấp hành cha mẹ học sinh	Các năm từ 2007 → 2012	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
115	[H4.4.01.03]	Nghị quyết Đại hội cha mẹ học sinh	Các năm từ 2007 → 2012	Chủ tịch hội Cha mẹ học sinh	Chủ tịch hội Cha mẹ học sinh
116	[H4.4.01.04]	Báo cáo hoạt động hằng năm của cha mẹ học sinh	Các năm từ 2007 → 2012	Chủ tịch hội Cha mẹ học sinh	Chủ tịch hội Cha mẹ học sinh
117	[H4.4.01.05]	Biên bản họp các lớp	Các năm từ 2007 → 2012	Phó Hiệu trưởng hành chánh	Phó Hiệu trưởng hành chánh
118	[H4.4.01.06]	Biên bản họp Ban chấp hành cha mẹ học sinh	- Ngày 30/9/2012 - Ngày 25/9/2011 - Ngày 19/9/2010 - Ngày 20/9/2009	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
119	[H4.4.02.01]	Công văn xin bàn ghế	- Số 87/TĐ ngày 30/9/2012	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
120	[H4.4.02.02]	Công văn xin lắp hệ thống chữa	- Số 20/TTr-TĐ ngày 19/3/2012	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng

		cháy			
121	[H4.4.02.03]	Công văn xin chống ngập sân trường	- Số 113/TĐ ngày 9/12/2011 - Số 83/TĐ ngày 27/9/2012	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
122	[H4.4.02.04]	Biên bản ký kết giữa trường và công an phường 27	Các năm từ 2007 → 2012	Phó Hiệu trưởng hành chính	Phó Hiệu trưởng hành chính
123	[H4.4.02.05]	Giấy khen trong các hội thi cấp phường	Các năm từ 2007 → 2012	Đoàn phường 27 quận Bình Thạnh	Đoàn phường 27 quận Bình Thạnh
124	[H4.4.02.06]	Hình ảnh tham gia ngày “Chủ nhật xanh”	Các năm từ 2007 → 2012	Chi đoàn	Chi đoàn
125	[H4.4.02.07]	Báo cáo tổng kết năm học	Các năm từ 2007 → 2012	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
126	[H4.4.03.01]	Hình ảnh tuyên truyền	Các năm từ 2007 → 2012	Phó Hiệu trưởng hành chính	Phó Hiệu trưởng hành chính
127	[H4.4.03.02]	Hình ảnh chăm sóc di tích lịch sử	Năm 2012	Phó Hiệu trưởng hành chính	Phó Hiệu trưởng hành chính
128	[H4.4.03.03]	Danh sách nhận quà của con thương binh	Các năm từ 2007 → 2012	Phó Hiệu trưởng hành chính	Phó Hiệu trưởng hành chính
129	[H5.5.01.01]	Kế hoạch chuyên môn	Các năm từ 2007 → 2012	Phó Hiệu trưởng chuyên môn	Phó Hiệu trưởng chuyên môn
130	[H5.5.01.02]	Kế hoạch tháng về chuyên môn	Các năm từ 2007 → 2012	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng

				chuyên môn	chuyên môn
131	[H5.5.01.03]	Sổ báo giảng	Các năm từ 2007 → 2012	Phó Hiệu trưởng chuyên môn	Phó Hiệu trưởng chuyên môn
132	[H5.5.01.04]	Sổ đầu bài	Các năm từ 2007 → 2012	Học vụ	Học vụ
133	[H5.5.01.05]	Phiếu dự giờ của Ban giám hiệu	Các năm từ 2007 → 2012	Phó Hiệu trưởng chuyên môn	Phó Hiệu trưởng chuyên môn
134	[H5.5.02.01]	Hình ảnh các tiết dạy sử dụng công nghệ thông tin	Các năm từ 2007 → 2012	Phó Hiệu trưởng hành chính	Phó Hiệu trưởng hành chính
135	[H5.5.02.02]	Sổ họp giáo vụ	Các năm từ 2007 → 2012	Phó Hiệu trưởng chuyên môn	Phó Hiệu trưởng chuyên môn
136	[H5.5.02.03]	Hình ảnh dạy học theo bản đồ tư duy	Các năm từ 2007 → 2012	Phó Hiệu trưởng hành chính	Phó Hiệu trưởng hành chính
137	[H5.5.03.01]	Báo cáo của trường về công tác phổ cập giáo dục	Các năm từ 2007 → 2012	Giáo viên phổ cập	Giáo viên phổ cập
138	[H5.5.03.02]	Danh sách học bổng “Vi đàn em Thanh Đa thân yêu”	Các năm từ 2009 → 2012	Phó Hiệu trưởng hành chính	Phó Hiệu trưởng hành chính
139	[H5.5.03.03]	Danh sách miễn giảm học phí	Các năm từ 2007 → 2012	Kế toán	Kế toán
140	[H5.5.03.04]	Báo cáo cho địa phương những HS có nguy cơ bỏ học	Các năm từ 2007 → 2012	Giáo viên phổ cập	Giáo viên phổ cập

141	[H5.5.03.05]	Biên nhận hỗ trợ kinh phí cho công tác phổ cập	Các năm từ 2007 → 2012	Kế toán	Kế toán
142	[H5.5.04.01]	Kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi	Các năm từ 2007 → 2012	Phó Hiệu trưởng chuyên môn	Phó Hiệu trưởng chuyên môn
143	[H5.5.04.02]	Kết quả học sinh giỏi cấp quận	Các năm từ 2007 → 2012	Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Bình Thạnh	Phòng GD quận Bình Thạnh
144	[H5.5.04.03]	Kế hoạch phụ đạo học sinh yếu	Các năm từ 2007 → 2012	Phó Hiệu trưởng chuyên môn	Phó Hiệu trưởng chuyên môn
145	[H5.5.04.04]	Danh sách học sinh yếu kém	Các năm từ 2007 → 2012	Phó Hiệu trưởng chuyên môn	Phó Hiệu trưởng chuyên môn
146	[H5.5.04.05]	Danh sách giáo viên bồi dưỡng học sinh giỏi	Các năm từ 2007 → 2012	Phó Hiệu trưởng chuyên môn	Phó Hiệu trưởng chuyên môn
147	[H5.5.04.06]	Danh sách giáo viên phụ đạo học sinh yếu kém	Các năm từ 2007 → 2012	Phó Hiệu trưởng chuyên môn	Phó Hiệu trưởng chuyên môn
148	[H5.5.04.07]	Biên bản rà soát, đánh giá hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo học sinh yếu.	Các năm từ 2007 → 2012	Phó Hiệu trưởng chuyên môn	Phó Hiệu trưởng chuyên môn
149	[H5.5.05.01]	Giáo án môn Ngữ văn, Lịch sử,	Các năm từ 2007 → 2012	Giáo viên bộ	Giáo viên bộ

		Địa lý		môn	môn
150	[H5.5.06.01]	Hình ảnh giáo viên phổ biến kiến thức về trò chơi	Các năm từ 2007 → 2012	Phó Hiệu trưởng hành chánh	Phó Hiệu trưởng hành chánh
151	[H5.5.06.02]	Hình ảnh giáo viên dạy kiến thức về thể thao	Các năm từ 2007 → 2012	Phó Hiệu trưởng hành chánh	Phó Hiệu trưởng hành chánh
152	[H5.5.06.03]	Hình ảnh giáo viên dạy kiến thức về nhạc	Các năm từ 2007 → 2012	Phó Hiệu trưởng hành chánh	Phó Hiệu trưởng hành chánh
153	[H5.5.06.04]	Hình ảnh văn nghệ	Các năm từ 2007 → 2012	Phó Hiệu trưởng hành chánh	Phó Hiệu trưởng hành chánh
154	[H5.5.06.05]	Hình ảnh thể thao	Các năm từ 2007 → 2012	Phó Hiệu trưởng hành chánh	Phó Hiệu trưởng hành chánh
155	[H5.5.06.06]	Hình ảnh học sinh chơi các trò chơi dân gian	Các năm từ 2007 → 2012	Phó Hiệu trưởng hành chánh	Phó Hiệu trưởng hành chánh
156	[H5.5.07.01]	Hình ảnh giáo dục kỹ năng sống của báo cáo viên	Các năm từ 2007 → 2012	Phó Hiệu trưởng hành chánh	Phó Hiệu trưởng hành chánh
157	[H5.5.07.02]	Hình ảnh chuyên đề an toàn giao thông	Các năm từ 2007 → 2012	Phó Hiệu trưởng hành chánh	Phó Hiệu trưởng hành chánh
158	[H5.5.07.03]	Hình ảnh lớp học ghi khẩu hiệu an toàn giao thông	Các năm từ 2007 → 2012	Phó Hiệu trưởng hành chánh	Phó Hiệu trưởng hành chánh

159	[H5.5.07.04]	Hình ảnh của y tế về giữ gìn sức khoẻ	Các năm từ 2007 → 2012	Phó Hiệu trưởng hành chính	Phó Hiệu trưởng hành chính
160	[H5.5.07.05]	Kế hoạch của bộ phận y tế	Các năm từ 2007 → 2012	Y tế	Y tế
161	[H5.5.08.01]	Kế hoạch phân công lao động	Các năm từ 2007 → 2012	Phó Hiệu trưởng hành chính	Phó Hiệu trưởng hành chính
162	[H5.5.08.02]	Hình ảnh môi trường của trường	Các năm từ 2007 → 2012	Phó Hiệu trưởng hành chính	Phó Hiệu trưởng hành chính
163	[H5.5.08.03]	Biên bản tổng kết thi đua hằng tuần	Các năm từ 2007 → 2012	Tổng phụ trách	Tổng phụ trách
164	[H5.5.08.04]	Hình bảng tin tổng kết thi đua	Các năm từ 2007 → 2012	Phó Hiệu trưởng hành chính	Phó Hiệu trưởng hành chính
165	[H5.5.11.01]	Danh sách học sinh học nghề	Các năm từ 2007 → 2012	Giáo viên công nghệ	Giáo viên công nghệ
166	[H5.5.11.02]	Giáo án hướng nghiệp cho học sinh lớp 9	Các năm từ 2007 → 2012	Phó Hiệu trưởng hành chính	Phó Hiệu trưởng hành chính
167	[H5.5.11.03]	Hình ảnh hướng nghiệp	Các năm từ 2007 → 2012	Phó Hiệu trưởng hành chính	Phó Hiệu trưởng hành chính
168	[H5.5.11.04]	Kết quả học nghề của học sinh	Các năm từ 2007 → 2012	Phó Hiệu trưởng hành chính	Phó Hiệu trưởng hành chính

169	[H5.5.12.01]	Danh sách học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở	Các năm từ 2007 → 2012	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
-----	--------------	---	------------------------	-------------	-------------